

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG

THÁNG 04 NĂM 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
HOANG LONG GROUP

AD: 68 Nguyễn Trung Trực, District Ben Luc, Province Long An Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

☎: (072) 3872848

E-mail: info@hoanglonggroup.com

www.hoanglonggroup.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG



THÁNG 4 NĂM 2016

Đỉnh cao mới, là phong cách Hoàng Long!

I. TỔNG QUAN VỀ HLG

Công ty CP Tập đoàn Hoàng Long tiền thân là Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long được thành lập 10/1999 với vốn điều lệ ban đầu là 1 tỷ đồng, chức năng kinh doanh chính là thuốc lá điều nội địa, hương phụ liệu thuốc lá. Từ năm 2002, công ty

đã có sự tăng trưởng nhanh chóng và trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Long An. Đến năm 2007, công ty chuyển thành Công ty cổ phần Hoàng Long, với vốn điều lệ ban đầu là 266.36 tỷ đồng. Sau đó, công ty thực hiện

tăng vốn thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu cho người lao động, các cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược. Đến năm 2010 theo Giấy chứng nhận ĐKKD số 1100414052 do Sở KH&ĐT Long An cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 02/12/2010 thì vốn điều lệ hiện tại của công ty là 443.753.850.000 đồng.

HLG là một trong những tập đoàn kinh tế lớn của VN, nhóm

Công ty HLG hoạt động trong các lĩnh vực chính như sau: Lĩnh vực kinh doanh thuốc lá; Lĩnh vực đầu tư xây dựng, san lấp mặt bằng, thi công hạ tầng; Lĩnh vực vận tải taxi; Thủy sản; Phân bón vi sinh; Các lĩnh vực khác.



HLG đã nhận nhiều giải thưởng của Nhà nước, Chính phủ, Tỉnh Long An: Huân chương Lao động hạng III, Bằng khen của Thủ tướng, và nhiều giải thưởng khác của các Bộ, ngành Trung ương.

Về công tác từ thiện xã hội, trong

hơn 16 năm qua (1999-nay) Tập đoàn Hoàng Long và cá nhân Chủ tịch HĐQT đã đóng góp gần 51 tỷ đồng xây dựng hàng trăm căn nhà tình nghĩa, tình thương; tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo trong tỉnh và các tỉnh ĐBSCL; ủng hộ Quỹ mồ tìm trẻ em nghèo Việt Nam; Quỹ khuyến học Việt Nam, Quỹ chất độc màu da cam; xây dựng bệnh viện, trường học, đường sá... tại tỉnh Long An và cả nước.

II. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Quá trình phát triển:

Tên công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
Tên giao dịch	:	Hoang Long Group
Tên viết tắt	:	HOANG LONG
Trụ sở chính	:	Toà nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến Lức, Long An
Điện thoại	:	(072) 3872 848 – 3655 339
Fax	:	(072) 3655 335
E-mail	:	info@hoanglonggroup.com
Website	:	www.hoanglonggroup.com

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long là Công ty TNHH XNK & XD Hoàng Long, được thành lập vào tháng 10 năm 1999 có 30 nhân viên ban đầu với chức năng chính là kinh doanh thuốc lá điều nội địa, hương phụ liệu thuốc lá. Vốn điều lệ ban đầu là 1 (một) tỷ đồng.
- Từ năm 2002, công ty đã có sự tăng trưởng nhanh chóng và trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của tỉnh Long An.
- Đến năm 2007, trong xu thế phát triển chung và nhận thấy nhiều cơ hội trong xu thế hội nhập của đất nước, Công ty đã quyết định cổ phần hóa Công ty TNHH XNK & XD Hoàng Long thành Công ty Cổ phần Hoàng Long theo Thông báo số 54/TB-ĐKKD ngày 15 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An về việc thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long và cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần Hoàng Long Long An số 5003000180 ngày 14 tháng 02 năm 2007.
- Đến ngày 17 tháng 04 năm 2008, Công ty chuyển tên thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long.
- Ngày 09 tháng 09 năm 2009, cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán HLG) chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (theo Giấy phép niêm yết số 105/QĐ-SGDHCM do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM cấp ngày 01/09/2009), tổng số cổ phần niêm yết là 28.768.711 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Việc

niêm yết này đã khẳng định vị thế, sức phát triển và tính đại chúng của Công ty và cổ phiếu HLG trên thị trường.

2. Tầm nhìn và sứ mệnh:

- Tầm nhìn: *“trở thành Tập đoàn kinh tế có lộ trình phù hợp để hội nhập nền kinh tế thế giới”*.
- Sứ mệnh: *Xây dựng môi trường làm việc năng động và công bằng. Chinh phục và đi đến đỉnh cao mới. Dem lại lợi ích và cơ hội phát triển cho doanh nghiệp, cho người lao động, cho đối tác và cho cộng đồng.*
- Nguyên tắc là nền tảng cho hành động của chúng tôi:
 - + Đảm bảo sự tăng trưởng bền vững
 - + Tạo môi trường để các cảm hứng sáng tạo phát triển là lợi thế của chúng tôi
 - + Xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có phong cách hiện đại và tính chuyên nghiệp
 - + Xây dựng và nuôi dưỡng niềm tin và lòng tự hào về giá trị đích thực của Hoàng Long
- *Giá trị cốt lõi* là công cụ, phương tiện thực hiện sứ mệnh trong mọi hành động chúng tôi luôn dựa vào các tiêu chuẩn sau để đạt được sứ mạng của mình:
 - + **An toàn:** Chịu trách nhiệm về các hành vi an toàn của bản thân và của mọi người xung quanh; Tuân thủ và nhắc nhở người khác tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn lao động; Không được làm việc trong môi trường không an toàn nếu chưa được huấn luyện và được trang bị bảo hộ; Chủ động nhận ra và báo cáo về bất kỳ các môi trường làm việc không an toàn; Luôn sử dụng bảo hộ đúng cách.
 - + **Định hướng khách hàng:** Lắng nghe và có phản hồi cho khách hàng, nhà cung cấp và các bên liên quan; Giao tiếp rõ ràng nhằm đạt được sự thông hiểu về mong muốn và kỳ vọng; Tạo ra sản phẩm, dịch vụ sáng tạo và cạnh tranh; Tạo sự thoải mái trong tương tác giữa khách hàng và nhà cung cấp; Đạt mong đợi của khách hàng.
 - + **Kỷ luật:** Hành động với sự minh bạch, chính trực và tính chuyên nghiệp; Đảm bảo một môi trường làm việc an toàn, sạch và không bạo lực; Đưa ra thời hạn cho công việc và thực hiện đúng như cam kết; Chú ý đến chi tiết khi thực hiện công việc.
 - + **Chất lượng:** Đạt được tiêu chuẩn cao nhất cho sản phẩm và dịch vụ; Liên tục cải tiến, phát triển và hoàn thiện; Tự hào về sản phẩm và dịch vụ của mình.

+ **Con người:** Tin tưởng và tôn trọng mọi người; Đề cao tinh thần hợp tác, chia sẻ; Quản lý công việc và con người một cách linh hoạt và sáng tạo; Phát triển, hỗ trợ người khác thực hiện công việc và luôn tìm kiếm chuẩn bị cho đội ngũ lãnh đạo kế thừa.

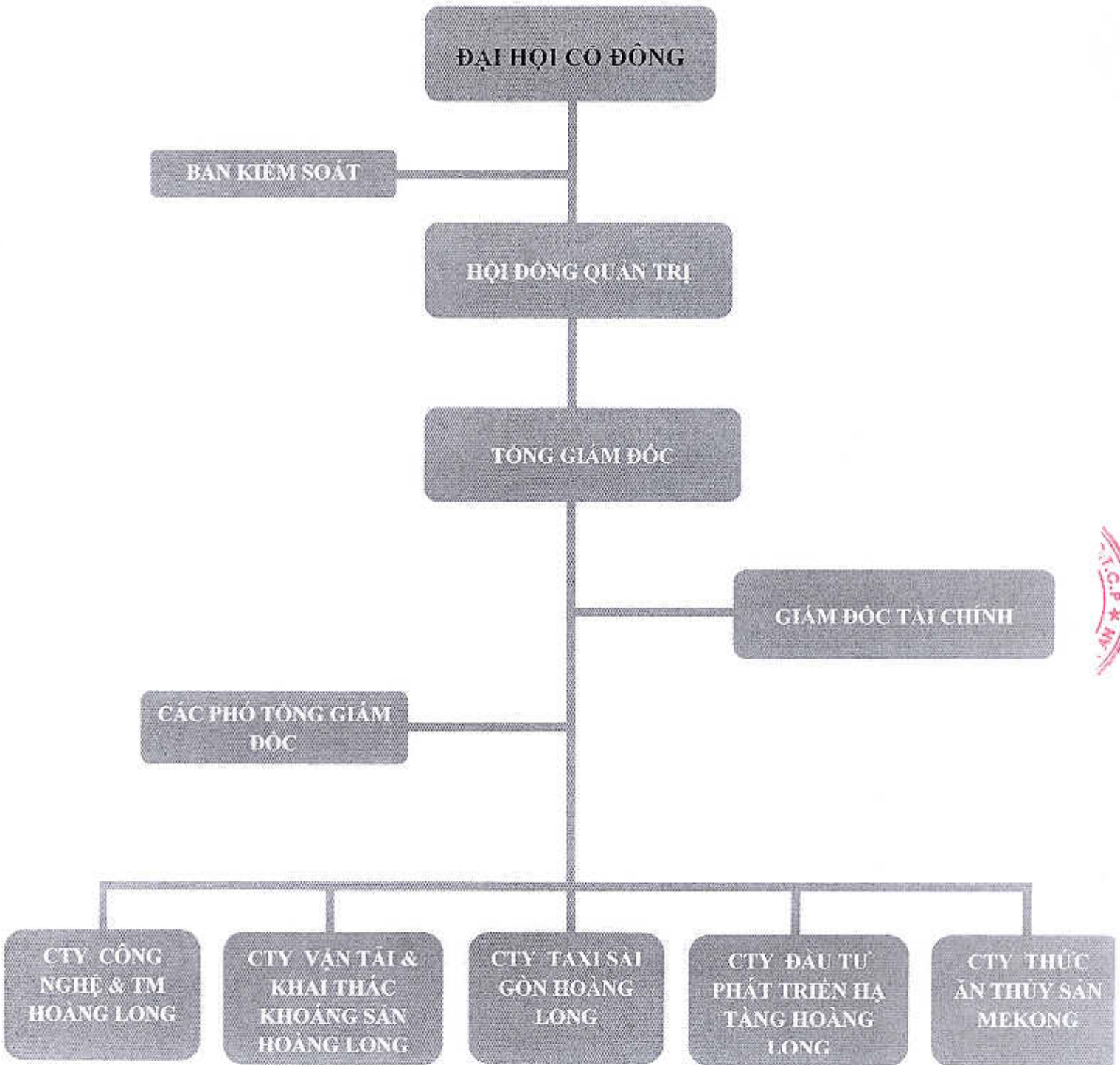
+ **Sáng tạo:** Lắng nghe và đánh giá cao các sáng kiến và ý tưởng mới; Hỗ trợ và sẵn sàng tạo cơ hội, giảm thiểu mọi rào cản để các ý kiến tạo giá trị cho công ty được thực hiện.

+ **Tính sở hữu:** Yêu cầu tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện công việc và trong phối hợp giữa các bộ phận; Hành động như người chủ doanh nghiệp và sử dụng tài sản công ty như tài sản chính mình; Hành động vì thành công của cả tập đoàn.

+ **Hiệu quả về chi phí:** Luôn tính toán về hiệu quả về chi phí bằng cách xem xét tình hình thực tại và cắt bỏ mọi thứ không cần thiết; Luôn cân nhắc các nguồn lực đang sử dụng và tìm ra cách vận hành hiệu quả nhất với chi phí tốt hơn; Sử dụng công cụ tài chính phù hợp để có quyết định chi tiêu đúng đắn; Thường xuyên xem xét các chi tiêu để tính toán hiệu quả chi phí phù hợp.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HLG



↳ Các công ty thành viên sau:

TT	Tên công ty thành viên	Vốn Điều lệ	Địa chỉ	% Vốn sở hữu
01	Công ty TNHH MTV Công nghệ & Thương mại Hoàng Long	30 tỷ đồng	Tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến lức, LA	100%
02	Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Hạ tầng Hoàng Long	160,6 tỷ đồng	Tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến lức, LA	100%
03	Công ty TNHH MTV Vận Tải & Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	85 tỷ đồng	Tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, Bến lức, LA	100%
04	Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	70 tỷ đồng	281-283 An Dương Vương, P3, Q5, Tp.HCM	100%
05	Công Ty TNHH MTV Thức Ăn Thủy Sản MEKONG	100 tỷ đồng	Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp	100%

Ngành nghề kinh doanh chính: Nuôi trồng, chế biến xuất khẩu, sản xuất thức ăn thủy sản đạt doanh thu 1.352 tỉ đồng.

Địa bàn kinh doanh chính: Ấp Tân Cường, xã Phú Cường, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

III. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Năm 2015 kinh tế toàn cầu vẫn diễn biến phức tạp, Kinh tế Mỹ, ASEAN-5 tăng trưởng trong lúc nền kinh tế Trung Quốc sụt giảm tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Giá dầu suy giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi khủng hoảng tài chính 2008. Việc điều chỉnh giảm giá đồng Nhân dân tệ (NDT) của Trung Quốc đã có tác động đến việc giảm giá mạnh của đồng tiền của nhiều nước (Ringgit của Malaysia; đô la của Australia và New Zealand; Won Hàn Quốc, baht Thái Lan, đồng Việt Nam...). Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) giữa Mỹ với 11 nước thành viên khu vực đã chuẩn bị ký kết, sẽ mở ra những cơ hội lớn cho tăng trưởng kinh tế và nâng cao kim ngạch xuất khẩu bên cạnh đó cũng đặt ra các thách thức mới cho Việt Nam.

Kinh tế Việt Nam 2015 đang dần phục hồi, tăng trưởng GDP vượt chỉ tiêu đề ra đạt 6.68% mức tăng cao nhất trong 5 năm trở lại đây. Lạm phát thấp, lãi suất ổn định, tỷ giá VND/USD trong năm được NHNN điều chỉnh khá mạnh, tổng cộng cả điều

chính biên độ và tăng tỷ giá trong năm là 5% . Giá xăng dầu giảm, giá lương thực, thực phẩm cũng thấp và ổn định. Luật đầu tư 2014 chính thức có hiệu lực, nhờ sự ầm lạp của thị trường bất động sản, môi trường và cơ hội kinh doanh Việt Nam cải thiện đáng kể, hội nhập quốc tế sâu rộng. Năm vừa qua cũng đã đánh dấu một cột mốc quan trọng khi Việt Nam và 11 nước thành viên TPP đã đi đến thỏa thuận chung cuối cùng.

Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long năm qua vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn do tác động khách quan như giá cả cả thị trường trong nước cũng như thị trường xuất khẩu giảm. Tính cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các nước nhập khẩu dùng rào cản kỹ thuật đối với các mặt hàng cá tra... Bên cạnh đó tỷ giá biến động mạnh ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên Ban lãnh đạo vẫn luôn cố gắng tìm mọi giải pháp, thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, đặc biệt vẫn duy trì và nâng cao hơn những năm trước các chế độ chính sách lễ, tết cho người lao động. Chính vì thế với sự nỗ lực của đội ngũ lãnh đạo và toàn thể công nhân viên Công ty cổ phần tập đoàn Hoàng Long đã quyết tâm vượt qua những khó khăn năm 2015 đầy biến động và tạo đà thuận lợi cho năm 2016

***Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:**

Trong năm 2015, Công ty vẫn tập trung vào các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh truyền thống và tiếp tục đầu tư vào các dự án trọng điểm đã được Nghị Quyết thông qua như :

- Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điếu;
- Hoạt động vận tải hành khách Taxi;
- Hoạt động thi công, xây dựng; Kinh doanh và sản giao dịch BĐS; Cấp nước;
- Hoạt động kinh doanh thủy sản : Hội đồng Quản trị đã chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long bao gồm cả vốn góp của Công Ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long tại Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Mekong và Công Ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long đồng thời mua lại toàn bộ vốn góp tại Công Ty TNHH MTV Thức Ăn Thủy Sản Mekong. Thời điểm chuyển nhượng 31/08/2015
- Đầu tư góp vốn vào các Công ty liên doanh, liên kết.

1. Hoạt động kinh doanh của công ty mẹ:

Công ty mẹ đầu tư vào các công ty con và hoạt động kinh doanh bất động sản, kinh doanh thức ăn thủy sản. Năm 2015 một số công ty thành viên hoạt động kết quả sản xuất kinh doanh khá tốt tuy nhiên còn vài đơn vị chưa có hiệu quả như Công Ty Nuôi Trồng và Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long. Nhằm đạt hiệu quả kinh doanh tốt nhất giúp doanh nghiệp hội nhập và phát triển bền vững, Hội đồng quản trị đã quyết định chuyển nhượng hai công ty trên, định hình lại tổ chức của mình để có thể tổng hợp sức mạnh cao nhất cho việc hoàn thành các mục tiêu của chiến lược phát triển

doanh nghiệp đồng thời đảm bảo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 cho Công ty Mẹ và cả Hoàng Long Group

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:

- Doanh thu thuần: 388.643.012.572 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 83.786.833.744 đồng

2. Hoạt động kinh doanh của công ty TNHH 1 TV Thương Mại Hoàng Long :

Công ty TNHH 1 thành viên thương mại Hoàng Long tiếp tục kinh doanh mặt hàng truyền thống của doanh nghiệp là nguyên nhiên , hương liệu thuốc lá , ngoài ra công ty vẫn tiếp tục kinh doanh nguyên liệu thức ăn chế biến thủy sản với kết quả cụ thể như sau:

2.1 Hoạt động kinh doanh thuốc lá gói, nguyên liệu, hương liệu và vận chuyển:

Hương liệu dùng trong pha chế và sản xuất thuốc lá gói các loại: đã cung cấp 2.469 lít hương và 5.135 lít nước xử lý các loại cho đơn vị sản xuất đạt doanh thu 473.050.000 đồng.

Đối với sản phẩm thuốc lá gói nội địa : Sản lượng tiêu thụ đạt 6.902.490 gói/năm (6.471.500 gói Donagold + 300.990 gói Basjongod + 5.000 gói Cowboy + 125.000 gói Basjon). Doanh thu đạt 37.671.659.400 đồng

Doanh thu vận chuyển và doanh thu khác : 119.729.326 đồng.

2.2 Hoạt động kinh doanh nguyên liệu thức ăn chế biến thủy sản:

Công ty cũng đã kinh doanh 7.496.466 kg nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản đạt doanh thu : 73.347.061.151 đồng .

Như vậy doanh thu thuần năm 2015 là: 111.527.534.877 đồng

Lợi nhuận sau thuế là : 233.914.205 đồng

3. Hoạt động kinh doanh vận tải taxi:

Năm 2015 hoạt động kinh doanh của Taxi Sài Gòn Hoàng Long còn gặp nhiều khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp có qui mô đầu xe lớn và sự xuất hiện cạnh tranh không lành mạnh của taxi Uber, Grap. Sự cạnh tranh giành khách trên thị trường vốn là sự tồn tại cơ bản trong kinh doanh mà doanh nghiệp nhỏ phải đương đầu nhưng sự bùn nỏ về số lượng xe của các hãng lớn cũng như Taxi Uber, Grap khiến tài xế đã thiếu nay càng thiếu hơn. Đây là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến doanh thu của công ty vì tỷ lệ xe hoạt động bị giảm xuống.



Taxi Sài Gòn Hoàng Long nhận bàn giao xe mới

Với những khó khăn trên, tuy chưa thể đầu tư tăng trưởng để phát triển nhưng nhằm đảm bảo chất lượng phương tiện, giữ khách hàng và lái xe, trong năm công ty đã thanh lý 60 xe cũ đồng thời đầu tư 20 xe mới, công ty vẫn giữ sự ổn định hoạt động, tiết kiệm chi phí, bảo vệ các điểm tiếp thị phù hợp với tiềm lực doanh nghiệp, tạo sự tin nhiệm cho khách hàng. Công ty đã thanh toán lương, đóng bảo hiểm đầy đủ cho người lao động và nhất là làm tròn nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Kết quả kinh doanh đạt được trong năm 2015 như sau:

- Tổng doanh thu: 71.453.504.301 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.538.648.837 đồng

4. Hoạt động của công ty TNHH 1 TV hạ tầng Hoàng Long :

4.1 Năm 2015 công ty TNHH 1 TV Đầu tư Phát triển Hạ tầng Hoàng Long tiếp tục kinh doanh các mảng bao gồm : Thi công xây dựng; cấp nước; kinh doanh bất động sản. Hoạt động kinh doanh cấp nước của công ty trong năm gặp khá nhiều khó khăn, chất lượng nguồn nước bị ảnh hưởng do hạn hán xâm nhập mặn , các đối thủ cạnh tranh cũng mở rộng kinh doanh nên kết quả kinh doanh vẫn chưa được như mong đợi. Hoạt động kinh doanh bất động sản thị trường ở tỉnh lẻ chưa thật sự khởi sắc hàng tồn kho bất động sản vẫn chưa giải phóng được công ty phải trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với dự án tái định cư An Thạnh .

4.2 Kết quả hoạt động kinh doanh từng lĩnh vực của công ty cụ thể như sau :

4.3 Lĩnh vực thi công, xây dựng:

Doanh thu hoạt động thi công, xây dựng: 4.803.265.454 đồng

4.4 Lĩnh vực cấp nước:

Doanh thu hoạt động cung cấp nước: 8.271.722.916 đồng

Trong năm 2015 tổng khối lượng nước cung cấp: 1.232.589 m³ (tổng số khách hàng sử dụng hiện nay là 2.806 hộ dân và 42 doanh nghiệp).

4.5 Doanh thu kinh doanh bất động sản & doanh thu khác: 654.545.460 đồng

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:*

- Doanh thu đạt: 13.729.533.830 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: -5.188.470.536 đồng

5. Nuôi trồng thủy sản:

Năm 2015 Công Ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long gặp rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh do những nguyên nhân sau:

- Vùng nuôi thiếu tập trung dẫn đến công tác quản lý gặp khó khăn.
- Sự phân công lãnh đạo, quản lý chưa phù hợp với sản xuất đặc thù.
- Trình độ nhân sự trong sản xuất trực tiếp còn hạn chế, chưa xử lý kịp thời những tình huống khẩn cấp.
- Tỷ lệ hao hụt trong quá trình nuôi cao dẫn đến sản lượng thu hoạch thấp; xử lý môi trường chưa triệt để kịp thời; khả năng kiểm soát chất lượng và số lượng con giống đầu vào còn hạn chế.
- Do thời gian nuôi cá kéo dài làm cho chi phí tăng dẫn đến giá thành tăng.



5.1 Diện tích mặt nước ao nuôi trồng năm 2015:

- * Diện tích mặt nước ao nuôi cá nguyên liệu (cá thịt) là: 340.000 m²
- * Diện tích mặt nước ao nuôi cá giống là: 80.000 m²
- * Diện tích mặt nước sản xuất cá bột là: 30.000 m²

5.2 Kết quả sản lượng thu hoạch 8 tháng năm 2015:

Sản lượng cá nguyên liệu đạt: 5.448.279kg.

- Cá giống vùng giống đạt: 4.445.579 con

5.3 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng năm 2015:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 51.060.982.589 đồng

- Lợi nhuận sau thuế: (8.597.223.772) đồng

6. Chế biến đông lạnh xuất khẩu:

6.1 Nhà máy chế biến đông lạnh:

Nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, đồng thời khắc phục những khó khăn nhà máy luôn cố gắng cải tiến kỹ thuật, tăng cường công tác quản lý nên định mức chế biến giảm dần theo thời gian và chất lượng sản phẩm được cải thiện đáng kể.

6.2 Xuất khẩu:

Cá tra được nhận định là mặt hàng xuất khẩu chiến lược của Việt Nam. Tuy nhiên năm 2015 nuôi và xuất khẩu cá tra vẫn đối diện với nhiều khó khăn và thách thức.

- Do tác động từ tình hình khách quan như giá cả thị trường trong nước cũng như thị trường xuất khẩu
- Tình cạnh tranh ngày càng khốc liệt, các nước nhập khẩu dùng rào cản kỹ thuật đối với mặt hàng cá tra
- Thêm vào đó, tỷ giá hối đoái biến động mạnh càng làm cho Công ty hết khó khăn này lại đến khó khăn khác, ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp
- Lực lượng công nhân trong khu vực chưa thật sự ổn định, còn mang tính thời vụ.



Ao cá rô phi



Ao cá tra

- Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng mở ra nhiều thuận lợi cho Hoàng Long hòa nhập vào thị trường thế giới với những lợi thế và thuận lợi sau đây:
- Đã tích lũy được kinh nghiệm trong suốt 05 năm hoạt động.
- Đã tạo được uy tín trên thị trường, có nhiều khách hàng truyền thống bên cạnh đó mở rộng thêm thị trường mới.
- Tập thể lãnh đạo, người lao động quyết tâm, đoàn kết thực hiện mục tiêu kinh doanh.

6.3 Doanh thu xuất khẩu 8 tháng 2015

S T T	Diễn giải	Mã số (*)	Đơn vị tính	Lũy kế từ đầu năm đến tháng báo cáo	
				Lượng (Tấn)	Giá trị (USD)
A	B	C	D	3	4

Định cao mới, là phong cách Hoàng Long!

1	Tổng trị giá xuất khẩu		USD	3,674.270	7,520,085.22
	Xuất khẩu trực tiếp		USD	3,674.270	7,520,085.22
1	- Mặt hàng: Cá tra đông lạnh			3,285.932	6,448,029.180
	CHÂU ÂU			694.152	1,501,407.480
	- Germany			134.00	322,730.00
	+ Spain			77.50	122,090.00
	+ Netherlands			102.42	214,117.28
	+ Portugal			19.00	29,070.00
	+ Sweden			44.05	112,439.20
	+ Poland			164.68	284,186.00
	+ Cyprus			44.00	79,100.00
	+ Switzelands			3.50	27,000.00
	+ UK			82.00	271,000.00
	+ Greece			23.00	39,675.00
	CHÂU MỸ			2,145.60	4,225,568.60
	+ Brazil			1,431.60	2,771,088.60
	+ Mexico			552.50	1,076,845.00
	+ ChiLe			66.75	157,850.00
	- Uruguay			25.00	57,000.00
	- Canada			69.75	162,785.00
	CHÂU Á			251.84	402,588.00

	+ Taiwan			229.65	358,208.00
	+ Lebanon			22.19	44,380.00
	TRUNG ĐÔNG			171.00	259,840.00
	+ UAE			171.00	259,840.00
	CHÂU ÚC			23.34	58,625.10
	+ Australia			23.34	58,625.10
2	- Mật hàng: Cá rô phi đông lạnh			238.34	997,056.04
	CHÂU ÂU			198.26	897,129.50
	+ Australia			12.50	32,215.00
	+ Singapore			0.50	3,125.00
	+ Uk			62.87	403,625.40
	+ Germany			23.80	101,360.00
	+ Czech Republic			43.50	136,450.00
	+ Netherlands			36.59	123,318.40
	+ Switzelands			18.50	97,035.70
	CHÂU MỸ			40.07	99,926.54
	+ USA			17.57	51,526.86
	+ Dominican			22.50	48,399.68
	CHÂU Á				
3	- Mật hàng: Đa cá đông lạnh			150.00	75,000.00
	+ Taiwan			150.00	75,000.00

140
IG T
PHI
DC
ANG I
LUC -

*** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 8 tháng năm 2015:**

- Tổng doanh thu: 640.060.948.681 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: (35.724.710.398) đồng

7. Hoạt động kinh doanh, thức ăn thủy sản :

Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản MeKong chính thức là công ty con của Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Hoàng Long từ ngày 01/09/2015 địa chỉ ấp Tân Cường – xã Phú Cường – huyện Tam Nông – Đồng Tháp.

- Tổng diện tích sử dụng là: 7,5 ha. Trong đó: có 2,9 ha diện tích sử dụng của nhà xưởng có bao che dùng làm Kho nguyên liệu, thành phẩm và hệ thống dây chuyền sản xuất thức ăn. Sức chứa kho nguyên liệu – thành phẩm khoảng 45.000 tấn.

- Nhà máy có hệ thống bến cảng thủy nội địa, phương tiện để nhập – xuất hàng hóa bằng đường thủy. Tổng năng lực nhập – xuất hàng hóa bằng đường thủy và đường bộ khoảng 1.200 tấn/ngày.

- Hệ thống dây chuyền máy móc thiết bị hiện đại, vận hành hoàn toàn tự động với công nghệ ép dùn của Đài Loan, hệ thống nghiền siêu mịn Stolz (Pháp).

*** Khó khăn:**

- Sự cạnh tranh về giá xuất khẩu giữa các công ty trong nước, thị trường xuất khẩu ngày càng khắt khe về chất lượng, các rào cản kỹ thuật của các nước sở tại... là những yếu tố tác động đến tình hình giá cả tra nguyên liệu không ổn định. Do đó, nhiều hộ nuôi treo ao hoặc thu hẹp lại, kéo theo sản lượng tiêu thụ thức ăn thủy sản giảm sút so với những năm trước.

- Nhiều Nhà máy thức ăn thủy sản hoạt động trong cùng địa bàn, khu vực nên thị phần bị san sẻ, sự cạnh tranh về giá, chất lượng thức ăn ngày càng cao, thị trường thức ăn thủy sản của Công ty còn nhỏ hẹp.

- Tình hình môi trường, thời tiết bất thường ảnh hưởng đến việc nuôi cá của các hộ nuôi, cá dễ bệnh, bỏ ăn nên nhu cầu về thức ăn cũng sụt giảm theo những ảnh hưởng này.

- Tỷ giá USD/VND tăng mạnh vào những Quý cuối năm 2015 ảnh hưởng đến chi phí nguyên liệu nhập khẩu tăng.

*** Thuận lợi:**

- Một số khách hàng truyền thống, gắn bó với Công ty nên duy trì được một sản lượng tiêu thụ nhất định.

- Hệ thống các Công ty trong Tập đoàn có vùng nuôi, có khách hàng nuôi gia công nên sản lượng tiêu thụ cũng được đảm bảo khoảng 40-45% công suất của nhà máy sản xuất thức ăn.

52
 V
 S
 AN
 AN
 ONG
 T. LO

- Được sự quan tâm, ủng hộ của chính quyền địa phương.
- Sử dụng lực lượng lao động chủ yếu tại địa phương nên khâu sản xuất ổn định về mặt nhân sự.

Năm 2015, tuy gặp những khó khăn, trở ngại, nhưng nhìn chung, Công ty vẫn mở rộng được thị trường mới, khách hàng mới. Sản phẩm thức ăn thủy sản Hoàng Long được người tiêu dùng biết đến nhiều hơn và chấp nhận sử dụng, nhất là người tiêu dùng ở thị trường Vĩnh Long, Cần Thơ, Tiền Giang. Với sự quản lý điều hành của lãnh đạo, bám sát tình hình để có những chỉ đạo kịp thời; Sự cải tiến, đổi mới công nghệ máy móc thiết bị hiện đại hơn; Chất lượng sản phẩm thức ăn thủy sản ngày càng được cải tiến và nâng cao là những yếu tố giúp Công ty đạt được những kết quả tốt:

Kết quả sản xuất kinh doanh 4 tháng cuối năm 2015:

- Sản lượng: 41.183.470 kg
- Doanh thu: 706.661.846.875đ
- Lợi nhuận sau thuế: 20.911.781.062đ

8. Các hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết:

Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế Thanh Thy:

- Đầu tư góp vốn vào Công ty Thanh Thy để triển khai dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế tọa lạc khu đô thị Phú Mỹ Hưng - Đại lộ Nguyễn Văn Linh:

- Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ y tế Thanh Thy với tổng diện tích sàn xây dựng trên 16.000 m², là một khu trung tâm thương mại và các dịch vụ về y tế như chẩn đoán y khoa, dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Ngoài ra, còn có khu văn phòng và các hoạt động dịch vụ khác. Hiện nay do gặp khó khăn trong việc huy động vốn nên dự án chưa triển khai được.



9. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu so với kế hoạch của Tập Đoàn:

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện	Đạt % Kế hoạch
Doanh thu	1.560.000.000.000	1.892.865.438.938	121,3%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	22.500.000.000	140.057.716.362	622%

Vốn Điều lệ	443.753.850.000	443.753.850.000	100
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	509	3.167	622%

Doanh thu thực hiện năm 2015 đạt 121,3% so với kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 622% so với kế hoạch. Sự biến động này là do Hội đồng Quản trị đã chấp thuận chuyển nhượng toàn bộ vốn góp tại công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long bao gồm cả vốn góp của Công Ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long tại Công Ty Cổ Phần Thủy Sản Mekong và Công Ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long đồng thời mua lại toàn bộ vốn góp tại Công Ty TNHH MTV Thức Ăn Thủy Sản Mekong.

9.1 Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 26/06/2015:

Việc chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận:

Năm 2015 tuy hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả nhưng chưa bù đắp lỗ của hai năm trước nên không chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận.

10. Các hoạt động khác:

10.1 Chương trình tái cấu trúc và công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo:

Trong năm 2015 Công ty tiếp tục triển khai chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và ngành nghề cho phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế hiện nay và dài hạn.

Năm 2015, Công ty tiếp tục hỗ trợ cho nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn và dài hạn

10.2 Công tác quảng bá và xây dựng thương hiệu:

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu thức ăn Thủy sản Hoàng Long.
- Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị và kêu gọi đầu tư đối với các sản phẩm bất động sản của dự án Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh .
- Tiếp tục đầu tư và xây dựng hình ảnh Taxi Sài Gòn Hoàng Long chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn để đội ngũ taxi trở thành một trong những kênh quảng cáo, tiếp thị hiệu quả nhất cho Tập đoàn.

10.3 Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội:

- Công ty luôn tạo điều kiện cho các tổ chức Công đoàn, Chi bộ Đảng làm tốt công tác giáo dục cũng như bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động. Bên cạnh đó các tổ chức đoàn thể cũng luôn đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2015.

- Trong năm qua Ban Chi ủy đã tập trung lãnh đạo đảng viên, đoàn thể, người lao động thực hiện cuộc vận động học tập làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm mà nghị quyết đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

IV. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2015 cho dù công ty gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nhưng với kết quả đem lại đã cho thấy việc phục hồi của doanh nghiệp. Được sự chỉ đạo quyết liệt của Hội đồng Quản trị và sự quan tâm ủng hộ của các cổ đông cùng với sự đồng tâm của tập thể lãnh đạo, công nhân viên Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long đã quyết tâm dần dần khắc phục khó khăn và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2015. Với ý chí nỗ lực và quyết tâm đó là rất đáng ghi nhận. Công ty sẽ tiếp tục thực hiện đổi mới tái cấu trúc doanh nghiệp và tiếp tục đầu tư các ngành nghề mang lại hiệu quả cao để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	% so với KH 2015	% Tăng trưởng TH 2015/2014
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	1.427	1.560	1.893	121,34%	32,66%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	(42.3)	22.5	140	622,48%	(431,24%)
Lợi nhuận trên cổ phiếu (vnd)	(956)	509	3.167	622,2%	(431,28)

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng tài sản	1.739.844.851.804	1.882.288.980.111	8,19%
Doanh thu thuần	1.426.895.342.544	1.892.865.438.938	32,66%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(43.610.749.650)	119.130.669.691	373,17%
Lợi nhuận khác	(793.601.405)	1.171.330.883	247,6%
Lợi nhuận trước thuế	(44.404.351.055)	120.302.000.574	370,92%
Lợi nhuận sau thuế	(42.282.381.064)	140.057.716.362	431,24%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn :			
TSLD/Nợ ngắn hạn	1,2 lần	1,1 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh			
(TSLD–hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,7 lần	1,1 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,9%	0,8%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,9%	4,1%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho :			
(Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	(46,4)	11,1	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,8%	1%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(0,0296)%	(0,0740)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(0,1931)%	(0,3814)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,0243)%	(0,0744)%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,0306)%	(0,0629)%	

- Tổng số cổ phiếu đến ngày 31/12/2015 44.225.385 cổ phiếu thường, không cổ phiếu ưu đãi.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành đến 31/12/2015 : 44.225.385 cổ phiếu.
- Công ty đang giữ 150.000 cổ phiếu quỹ.
- Cổ tức trong năm 2015 không chi vì để bù đắp lỗ năm 2013 & 2014.

1. Định hướng phát triển trong năm 2016:

- Kinh tế thế giới Năm 2016 dự đoán là có phục hồi nhưng không vững chắc, sẽ có nhiều biến động khó lường, nhất là tác động chính sách của các nước lớn và cuộc chiến toàn cầu chống khủng bố, tốc độ tăng trưởng có cải thiện hơn song vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Kinh tế Trung Quốc tiếp tục xuống dốc, giá dầu và các hàng hóa khác có khả năng vẫn duy trì ở mức thấp, cuộc khủng hoảng di cư tác động tiêu cực đến nhiều nền kinh tế Eurozone.

- Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay. Việt Nam đã ký kết và thực hiện các Hiệp định thương mại quan trọng với khá nhiều tín hiệu lạc quan đặc biệt là triển vọng thực hiện các cam kết hội nhập Quốc tế TPP và gia nhập cộng đồng Asean là cơ sở đáng tin cậy, tăng thêm niềm tin và kỳ vọng tăng trưởng kinh doanh của doanh nghiệp. Tuy nhiên năm 2016 cũng là năm đầy thách thức đối với doanh nghiệp Việt Nam. chúng ta cần thấy mình phải thay đổi, vì hội nhập doanh nghiệp phải nâng cao năng lực cạnh tranh và khi hàng hóa vào Việt Nam nhiều doanh nghiệp sẽ khó cạnh tranh ngay cả thị trường trong nước.

- Trong bối cảnh khó khăn chung, để có thể vượt qua, trụ vững và tiếp tục phát triển Ban lãnh đạo công ty phải vận hành doanh nghiệp thật năng động, phù hợp với tình hình thực tế đã và đang diễn ra, sẽ tập trung mọi nguồn lực nhằm đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, áp dụng các biện pháp tiết kiệm chi phí tối đa nhằm mang lại kết quả như mong đợi. Mặt khác, công ty sẽ mạnh dạn tiến hành liên doanh, liên kết với các đối tác để tạo thêm nguồn lực mạnh về tài chính giúp doanh nghiệp vượt qua khó khăn tạo đà phát triển năm 2016 và những năm tiếp theo.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ năm 2016:

- Tăng trưởng bền vững. Tổ chức mô hình quản lý sản xuất kinh doanh hiệu quả, ổn định, lâu dài. Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, đáp ứng được yêu cầu và nhiệm vụ trong thời kỳ hội nhập Quốc tế.

- Xây dựng nguồn nhân lực ổn định, có năng lực và tâm huyết; Ổn định và nâng cao đời sống người lao động; Phát triển văn hóa doanh nghiệp; Tăng cường đoàn kết nội bộ, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận trong lãnh đạo và công nhân viên vì sự phát triển bền vững của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính chuẩn mực.

- Tiếp tục Tái cấu trúc doanh nghiệp và cơ cấu ngành nghề phù hợp với xu thế đổi mới và tiềm lực phát triển.

- Tập trung đầu tư có chiều sâu các ngành nghề hiện tại để hoàn thiện hơn, củng cố và phát triển nội lực của các đơn vị Công ty thành viên, không ngừng cải tiến và áp dụng các giải pháp sáng tạo góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.



Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của các lĩnh vực trong năm 2016:

10.4 1- Hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ:

Công ty sẽ kinh doanh nguyên liệu, thức ăn chế biến thủy sản:

Doanh thu dự kiến : 654 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế : 52,049 tỷ đồng

10.5 2- Hoạt động kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điều của Công Ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long:

- Tổng sản lượng tiêu thụ thuốc lá gói năm 2016 dự kiến là 8.1 triệu gói/năm. Doanh thu đạt 46.7 tỷ đồng.

- Số lượng hương liệu tiêu thụ năm 2016 dự kiến đạt 2.963lit hương + 6.162 lit nước xử lý . Doanh thu dự kiến là 467 triệu đồng.

- Vận chuyển : Dự kiến doanh thu là 141 triệu đồng.

- Nguyên liệu chế biến thức ăn thủy sản : Doanh thu dự kiến 74 tỷ đồng.

Như vậy tổng doanh thu : 121 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế là : 1.0 tỷ đồng

3-Hoạt động vận tải hành khách taxi:

- Nhằm duy trì sự ổn định, phát triển và đứng vững trên thị trường Taxi Thành phố Hồ Chí Minh cũng như đạt mức độ hài lòng cao nhất từ phía khách hàng, công ty sẽ thực hiện tập trung mọi nguồn lực đầu tư thay thế và phát triển thêm xe mới. Để có sức thu hút và tuyển dụng tăng lái xe trong thời gian tới, trước mắt trong năm 2016, công ty sẽ thực hiện thanh lý, thay thế toàn bộ 99 xe Toyota đời 2009.

- Tiếp tục tái cấu trúc triệt để, đề bộ máy nhân sự hoạt động hiệu quả hơn. Chú trọng việc bố trí các vị trí đúng chuyên môn kỹ thuật chuyên ngành, đặc biệt là hoạt động quản lý kỹ thuật và bảo dưỡng sửa chữa của công ty để giảm chi phí sửa chữa và đảm bảo chất lượng phương tiện.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng văn hóa doanh nghiệp đặc biệt chú trọng đào tạo bồi dưỡng đội ngũ lái xe chuyên nghiệp, lịch sự, tận tâm và nhất là trung thực tạo niềm tin với khách hàng về chất lượng dịch vụ đảm bảo lái xe an toàn

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2016 :

Doanh thu kế hoạch: 61,340 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 0,3 tỷ đồng

4052
GTY
PHAI
DOA
NG LO
TC-T

4- Hoạt động Kinh doanh bất động sản; Cấp nước:

10.6 4.1- Lĩnh vực cấp nước:

- Doanh thu: 8.350.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 1.000.000.000 đồng

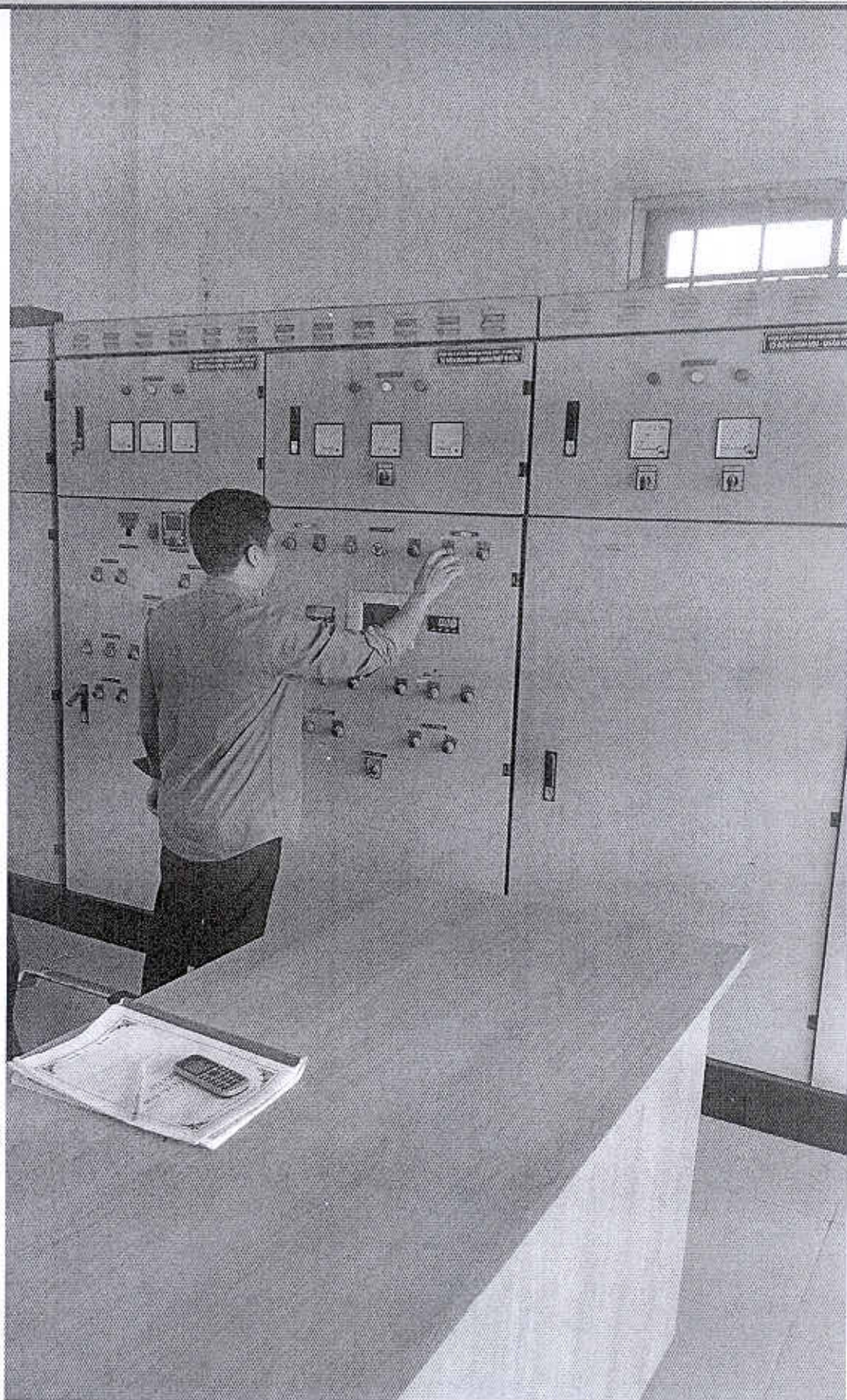
Trong năm 2016 dự kiến tổng khối lượng nước cung cấp: 1.300.000 m³

10.7 4.2-Lĩnh vực kinh doanh bất động sản.

Tập trung kinh doanh dự án Cụm công nghiệp Hoàng Long - Long Cang:

- Tổng diện tích: 649.532 m²
 - Diện tích kinh doanh: 632.203 m²
 - Diện tích đã kinh doanh: 593.658 m²
 - Diện tích còn lại chưa kinh doanh: 36.487 m²
- Doanh thu kế hoạch: 41.779.951.760 đồng
 - Lợi nhuận sau thuế: 15.640.000.000 đồng

Công Ty TNHH MTV ĐTPT Hạ Tầng HL	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
1- Hoạt động cấp nước	8.350.000.000	1.000.000.000
2- Hoạt động kinh doanh hạ tầng	41.779.951.760	15.640.000.000
CỘNG	50.129.951.760	16.640.000.000



HLG

Nhân viên đang kiểm tra Hệ thống điều khiển nhà máy Nước

5. Hoạt động kinh doanh thức ăn thủy sản:

- Năm 2015 là năm ngành thủy sản nói chung và ngành cá tra nói riêng gặp nhiều khó khăn, bất lợi. Các yếu tố bất lợi của năm 2015 có thể sẽ còn tiếp tục ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản, ít nhất là trong nửa đầu năm 2016. Tuy nhiên, từ năm 2016, xuất khẩu thủy sản sẽ được mở rộng cửa hơn nhờ việc Việt Nam tham gia một số hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương, điều này có những tác động tích cực đến ngành hàng thủy sản trong việc gia tăng đầu tư, mở rộng thị phần, thúc đẩy sản xuất trong nước, có nhiều cơ hội phát triển hơn.

- Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh Hải quan (gồm Nga, Belarus và Kazakhstan) (VCUFTA) đi vào thực thi, thủy sản sẽ là nhóm hàng được hưởng ưu đãi thuế ngay lập tức. Hầu hết các sản phẩm thủy sản đều được bỏ thuế ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Nga hiện là đối tác truyền thống đối với sản phẩm cá tra Việt Nam. Trong khi Nga đang áp dụng lệnh cấm nhập khẩu thực phẩm từ các nước phương Tây và một số nước khác, Việt Nam sẽ có cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu thủy sản để bù đắp thiếu hụt tại thị trường này.

- 11 nước thành viên tham gia Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) cùng Việt Nam là Mỹ, Nhật Bản, Canada, Australia, Singapore, Mexico, Malaysia, New Zealand, Chile, Peru và Brunei đều là những đối tác quan trọng của thủy sản Việt Nam.

Với tình hình nói trên, cho thấy ngành thủy sản Việt Nam đang có sự khởi sắc. Việc gia tăng xuất khẩu cá tra, đồng nghĩa với sự gia tăng tiêu thụ sản lượng thức ăn thủy sản trong nước. Bên cạnh đó cũng sẽ xuất hiện nhiều khó khăn hơn, các rào cản phi thuế quan của các nước sở tại sẽ được tăng cường nhằm bảo hộ hàng trong nước. Do đó, để tồn tại và phát triển, các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, doanh nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản phải nỗ lực hơn nữa trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ đầu vào theo các chỉ tiêu qui định, tuân thủ quy tắc xuất xứ theo TPP,...

Những năm qua, ngành cá Tra gặp nhiều khó khăn liên tục, kéo dài đã ảnh hưởng đến việc 1 số nhà máy thức ăn phải đóng cửa hoặc sang nhượng, các hộ nuôi nhỏ lẻ không hiệu quả phải treo ao. Từ những khó khăn đó, đã sàng lọc những doanh nghiệp còn tồn tại có trình độ quản lý tốt, quản lý tài chính tốt, chất lượng sản phẩm tốt, được người tiêu dùng tin cậy. Những hộ nuôi còn duy trì, có kinh nghiệm nuôi và quản lý tốt, có khả năng về tài chính. Do đó, cá Tra ngày càng được nâng chất hơn. Các hộ nuôi nhỏ lẻ có xu hướng chuyển dịch sang nuôi các loại thủy sản khác.

Tình hình sản lượng đầu ra cá tra nguyên liệu trong những năm không ổn định, khi thừa, khi thiếu, người nuôi và nhà máy chế biến đều gặp khó khăn trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình. Do đó, để tạo điều kiện cho người nuôi và nhà máy chế biến xuất khẩu, Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy Sản MEKONG lập kế hoạch hình thành chuỗi liên kết khép kín từ nuôi trồng đến chế biến xuất khẩu. Chuỗi này

được dựa trên nhu cầu tiêu thụ sản lượng của 2 nhà máy Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long và Cadolimax II.





Hội nghị khách hàng

5.1 Kế hoạch sản xuất kinh doanh Năm 2016:

- Sản lượng: 125.000 tấn
- Doanh thu: 1.220.357 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 27.432 tỷ đồng

Để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016 Công ty đã đưa những giải pháp sau:

- Quan tâm công tác xây dựng thương hiệu, tăng cường đội ngũ bán hàng, thành lập đội ngũ kỹ thuật hỗ trợ khách hàng sau bán hàng, xây dựng chính sách bán hàng
- Chú trọng công tác cải tiến, đổi mới công nghệ máy móc thiết bị
- Tiếp tục nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm hơn nữa
- Nghiên cứu phát triển các loại thức ăn thủy sản đáp ứng nhu cầu các hộ nuôi khi chuyển dịch sang nuôi trồng các loại thủy sản khác.
 - + Đảm bảo bao tiêu lượng cá tra của các hộ nuôi trong Chuỗi
 - + Ổn định sản lượng cá tra nguyên liệu đầu vào, đáp ứng nhu cầu xuất khẩu
 - + Cung cấp thức ăn thủy sản ổn định cho các hộ nuôi.

+ Hộ nuôi được hướng dẫn từ đầu về việc nuôi cá đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang các thị trường (nếu có nhu cầu).

6. Hoạt động đầu tư, liên doanh, liên kết:

Không tiếp tục đầu tư vốn vào dự án của Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy; chuyển sang cho một số đối tác thuê mặt bằng trong một thời gian, sau đó tùy tình hình thực tế sẽ có kế hoạch khác

7. Hoạt động tài chính:

7.1 Hoạch định nguồn vốn trong năm 2016:

Nguồn vốn sử dụng cho các hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh trong năm 2016:

- Vốn vay từ các tổ chức tín dụng.
- Vốn từ hoạt động thanh lý tài sản.
- Vốn hợp tác đầu tư từ các đối tác.

7.2 Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Nội dung	Chỉ tiêu năm 2016
Vốn điều lệ	443,7 tỷ đồng
Doanh thu hợp nhất	2.107 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	96,9 tỷ đồng
Lợi nhuận cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS)	2.191 đồng

8. Phân chia lợi nhuận:

Lợi nhuận năm 2016 sẽ để lại bù đắp vào khoản lỗ năm 2013 & 2014

9. Công tác quản lý tài chính:

Năm 2016 sẽ tập trung triển khai các biện pháp quản lý tài chính sau đây:

- Có kế hoạch sử dụng nguồn tài chính, tài sản cố định và nhu cầu nhân công trong tương lai nhằm tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp, các giải pháp về nghiệp vụ kế toán và tài chính giúp doanh nghiệp theo dõi và phân tích thông tin kịp thời từ đó quản lý hiệu quả hơn, các khoản phải thu và phải trả, hàng tồn kho, quy trình bán và mua hàng, tài sản cố định...

- Nâng cao kiến thức quản lý và kỹ năng nghiệp vụ về tài chính - kế toán cho các đơn vị thành viên trong toàn Tập đoàn thông qua các chương trình đào tạo và các lớp tập huấn thường xuyên.

- Tiếp tục thực hiện và chấp hành đúng các quy định về công tác tài chính kế toán của Bộ Tài chính và quy chế quản lý tài chính của công ty; xây dựng tiêu chuẩn đội ngũ kế thừa có năng lực và đạo đức để tham gia phát triển Tập đoàn.

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để dồn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác.

- Đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu về tài chính cho các mặt hoạt động khác. Cung cấp thông tin và báo cáo kịp thời cho lãnh đạo để phối hợp chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Tiếp tục phát huy công tác báo cáo kịp thời, đặc biệt đảm bảo thời gian công bố thông tin của doanh nghiệp niêm yết.

* Các công ty có liên quan:

9.1 Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Tập đoàn Hoàng Long: không có

9.2 Các công ty có trên 50% vốn cổ phần do Tập đoàn Hoàng Long nắm giữ:

Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Công nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, Huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, KP9, TT Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%
Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	149 Nguyễn Văn Cừ, Phường 2, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thức Ăn Thủy Sản Mekong	Áp Tân Cường, Xã Phú Cường - Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%

9.3 Các công ty liên doanh, liên kết:

Tên công ty liên kết, liên doanh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Vốn đầu tư

	Theo giấy phép	Thực góp	
Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ Thanh Thy	30%	30%	132,600,000,000

10. Công tác thị trường và quảng cáo thương hiệu:

- Đối với thị trường trong nước, sẽ có chính sách marketing phù hợp cho từng loại sản phẩm như sau:

+ Tiếp tục xây dựng thương hiệu sản phẩm thức ăn Hoàng Long.

+ Đẩy mạnh các hoạt động quảng cáo, tiếp thị và kêu gọi đầu tư đối với các sản phẩm bất động sản của dự án Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh thông qua sàn giao dịch bất động sản Hoàng Long Land cũng như các sàn giao dịch khác và các hiệp hội Việt kiều, các tổ chức đầu tư nước ngoài...

- Tiếp tục đầu tư và xây dựng hình ảnh Taxi Sài Gòn Hoàng Long chuyên nghiệp hơn, thân thiện hơn để đội ngũ taxi trở thành một trong những kênh quảng cáo, tiếp thị hiệu quả nhất cho Tập đoàn.

11. Công tác chính sách và từ thiện xã hội:

Về công tác từ thiện – xã hội:

- Năm 2016 tiếp tục phát huy các chương trình từ thiện xã hội như: quỹ ủng hộ người nghèo, xây dựng nhà mái ấm tình thương, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ quỹ mô tim cho các em bị bệnh tim bẩm sinh, quỹ khuyến học...

- Cho phép Hội Đồng Quản Trị được sử dụng 50% quỹ phúc lợi để làm hoạt động từ thiện xã hội.

12. Chương trình tái cấu trúc và công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo:

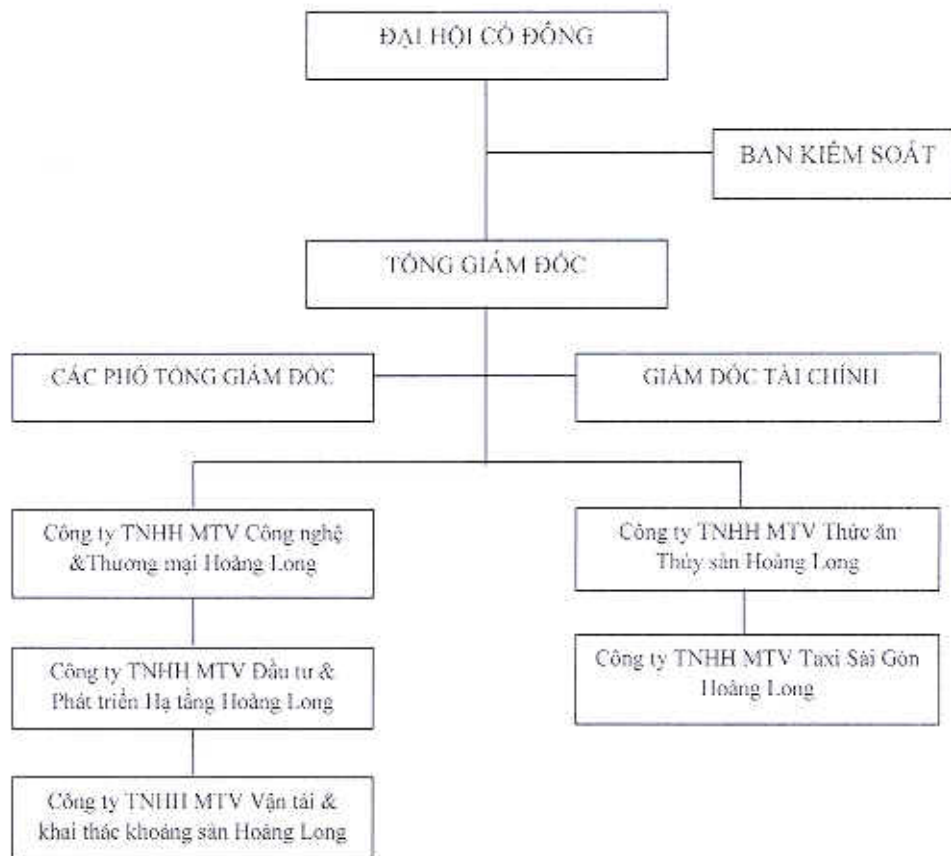
Năm 2016, giao cho Hội Đồng Quản Trị Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long tiếp tục triển khai chương trình tái cấu trúc doanh nghiệp nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và ngành nghề cho phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện nay và định hướng phát triển dài hạn. Công ty sẽ mạnh dạn thu hẹp hoặc sắp xếp lại những đơn vị hoạt động kinh doanh không hiệu quả và không có tiềm năng phát triển trong tương lai.

Về công tác nhân sự, sẽ tập trung xây dựng và phát triển nguồn nhân lực có năng lực và phẩm chất phù hợp với ngành nghề và quy mô phát triển của Tập đoàn. Áp dụng các chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài cũng như tổ chức, sắp xếp bộ máy nhân sự tinh gọn, hợp lý, hiệu quả và nhất là công tác điều phối nhân sự phù hợp với đặc thù, quy mô của từng lĩnh vực, từng đơn vị, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi cho các thành viên phát huy hết khả năng nhằm xây dựng một hệ thống nguồn nhân lực thật sự mạnh, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Tập đoàn.

Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ lãnh đạo chuyên nghiệp bên cạnh việc xây dựng các hệ thống, công cụ hỗ trợ công tác quản lý; đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động hiện tại và tái đào tạo đối với lực lượng tuyển dụng mới.

V. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

13. Cơ cấu tổ chức của Công ty:



Giới thiệu Ban Quản trị Công ty

Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch HĐQT
Năm sinh	1956
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Đại học An ninh
Kinh nghiệm	+ 1971-1975: công tác tại An ninh khu B + 1976-1985: công tác tại Công an tỉnh Đồng Tháp + 1986-1987: Phó giám đốc XN Thuốc lá Hồng Ngự

	<ul style="list-style-type: none"> + 1988-1992: Giám đốc Công ty Dịch vụ Đầu tư Công Nông nghiệp, Long An + 1992-1999: Giám đốc Công ty TNHH Ngọc Ánh, Long An + 1999-02/2007: Tổng giám đốc Công ty TNHH XNK TM & XD Hoàng Long + 03/2007 – 3/2014: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long + Từ 3/2014 đến nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long
--	--

Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc
Năm sinh	1972
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> + Từ 1995 – 1999: Công Ty Cổ Phần Đầu tư Xây Dựng số 8 + Từ 2000 – 2005: Công Ty Quản Lý và Phát Triển Nhà Quận 2 + Từ 2005 – 2008: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Xây Dựng Thái Bình Dương + Từ 2008 – 2012: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh + Từ 2012 đến nay công tác tại Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long
Bà Lê Ngọc Ánh	Phó Tổng Giám Đốc
Năm sinh	1964
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	
Kinh nghiệm	+ Từ tháng 27/10/1999 đến nay công tác tại Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long

30414

ÔNG T
S PH
P ĐC
JANG U

LUC-T

Bà Phạm Thuý An	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	1985
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	+ 2010 - 2011: Giám đốc Công Ty TNHH TM An Thịnh. + 2012 đến nay : Phó Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Hoàng Long, Phó Tổng Giám đốc Công Ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long.
Ông Trần Đình Tôn	Phó Tổng Giám đốc
Năm sinh	10/10/1956
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Sĩ quan An Ninh, Quản trị kinh doanh
Kinh nghiệm	+ 1974 – 1999: Công tác trong ngành an ninh Bộ Công An + 1999 – 2011: Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Mai Linh + 2012 đến nay: Công Ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long
Bà Nguyễn Thị Trúc	Giám đốc tài chính
Năm sinh	1958
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kế toán tài chính
Kinh nghiệm	+ 1980 – 1983: Ngân hàng Nhà Nước tỉnh Long An + 1983 – 2005: Công ty Dệt Long An. + 2005 đến nay: Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long, chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính kiêm kế toán trưởng.



14. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

	2011		2012		2013		2014		2015	
		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %		Tỷ lệ %
Số lượng nhân viên trực tiếp	2.511		2.771		1.542		1.570		592	
Mức lương bình quân (triệu đồng)	4,58		3,85		4,8		5,5		7,2	
Phân theo giới tính										
+ Nữ	755	30%	814	29%	640	42%	936	40%	95	16%
+ Nam	1.756	70%	1.957	71%	902	58%	634	60%	497	84%
Phân theo trình độ chuyên môn										
- Đại học và trên đại học	167	7%	168	6%	125	8%	95	6%	64	11%
+ Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	253	10%	200	7%	149	10%	130	8%	100	17%
+ Lao động phổ thông	2.091	83%	2.403	87%	1.268	82%	1.345	86%	428	72%

Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức chính trị xã hội hoạt động tốt. Tiếp tục củng cố, phát huy vai trò của các tổ chức Công đoàn, chỉ bộ Đảng trong định hướng phát triển của doanh nghiệp; nâng cao mối quan hệ giữa các tổ chức này với lãnh đạo doanh nghiệp và các bộ phận trong doanh nghiệp; góp phần vào sự phát triển bền vững của doanh nghiệp; chung tay chăm lo đời sống, công việc ổn định lâu dài cho người lao động.

15. Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và 8 giờ/ ngày. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện công việc đòi hỏi mà các đơn vị có thể thay đổi thời giờ làm việc trong ngày cho hợp lý hoặc làm thêm giờ nhưng phải đảm bảo số giờ tiêu chuẩn của ngày làm việc do Công ty quy định.

Công ty thực hiện chính sách nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm, thai sản... theo quy định của Bộ Lao động.

Nhằm đảm bảo hiệu suất làm việc của nhân viên, Công ty quy định văn phòng làm việc, nhà xưởng phải thoáng mát, thoáng mát để tạo điều kiện môi trường làm việc thoải mái và tiện nghi cho toàn nhân viên trong Công ty. Đối với các lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

15.1 Chế độ lương thưởng:

Hệ thống lương của Công ty được thực hiện phân phối theo lao động. Tiền lương phụ thuộc vào kết quả lao động cuối cùng của từng người, từng bộ phận. Những người thực hiện các công việc đòi hỏi trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, có kinh nghiệm và kỹ năng quản lý, đóng góp nhiều vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thì được trả lương cao.

Mục tiêu của chính sách tiền lương nhằm thiết lập một cơ chế trả lương công bằng, minh bạch và có tính cạnh tranh, đảm bảo thu hút, duy trì những nhân viên giỏi, kích thích động viên tích cực trong công việc của từng vị trí tác nghiệp.

Mức lương cơ bản tối thiểu cho người lao động là: 3.000.000/tháng/người, mức lương cơ bản tối đa là 40.000.000đ/tháng/người và được phân loại theo chức danh. Bậc lương cơ bản sẽ thay đổi theo nhu cầu phát triển của Công ty và khả năng thực tế cống hiến của người lao động. Trích nộp Bảo hiểm Xã hội đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện chế độ phụ cấp phù hợp.

Công ty có chính sách thưởng phạt rõ ràng được thực hiện theo quy định của bộ Luật lao động hiện hành và thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

Hiện nay, Hoàng Long đã có những tổ chức Đoàn thể như: Chi bộ Đảng Cộng Sản Việt Nam, Công đoàn cơ sở. Thông qua những tổ chức Đoàn thể trên, công nhân viên của Hoàng Long có thể đưa ra những ý kiến đóng góp về những chính sách, chế độ đãi ngộ cũng như những đóng góp cho sự phát triển bền vững của Hoàng Long.

15.2 Chính sách đào tạo, tuyển dụng:

Nhằm tạo tiền đề cho sự phát triển cũng như xây dựng lộ trình hội nhập của doanh nghiệp. Tập đoàn Hoàng Long đã từng bước cùng cố công tác tổ chức nhân sự và hệ thống quản trị doanh nghiệp theo tính chuyên nghiệp có trình độ đẳng cấp trong các lĩnh vực hoạt động SXKD. Công ty đã mạnh dạn đầu tư trang thiết bị, tái cấu trúc lại bộ máy và các lĩnh vực ngành nghề phù hợp với loại hình doanh nghiệp cổ phần đại chúng.

- Năm 2016 Công ty tiếp tục hỗ trợ cho nhân viên tham gia các lớp nâng cao nghiệp vụ, chuyên môn ngắn hạn và dài hạn như các khóa đào tạo Giám đốc điều hành (CEO) và Giám đốc tài chính (CFO), tin học và nghiệp vụ văn phòng.

VI. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:****1.1 Hội đồng quản trị**

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Phạm Phúc Toại	Chủ tịch	27/04/2012		11.133.197	25,09
Phạm Thúy An	Phó Chủ tịch	27/04/2012		1.207.500	2,72
Ngô Kinh Luân	Thành viên	27/04/2012		91.960	0,21
Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	27/04/2012		32.000	0,07
Nguyễn Quốc Đạo	Thành viên	26/06/2015			

Thu nhập (lương) của Hội đồng quản trị : 2.473.000.000 đồng

1.2 Ban kiểm soát

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Huỳnh Quang Tuấn	Trưởng ban	27/04/2012		18.500	0.04%
Hồ Thị Ánh Tuyết	Thành viên	27/04/2012		3.000	0,01
Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Thành viên	27/04/2012		5	0,00

Thu nhập (lương) của Ban kiểm soát : 566.000.000 đồng.

1.3 Ban Tổng Giám đốc:

	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
Nguyễn Quốc Đạo	Tổng GD	16/01/2014			
Lê Ngọc Ánh	Phó TGD	06/07/2015		15.417.675	
Phạm Thúy An	Phó TGD	02/08/2012		1.207.500	2,72
Trần Đình Tôn	Phó TGD	01/03/2013			
Nguyễn Thị Trúc	GD Tài chính	01/07/2010		2.550	0,01

Thu nhập (lương) của Ban Tổng Giám đốc : 2.128.000.000 đồng.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cơ cấu cổ đông tại ngày 15 tháng 03 năm 2016:

	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng cộng	
	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %
I> Cổ phiếu đang lưu hành	44.175.625	99,55	49.760	0,11	44.225.385	99,66
1. Cổ đông đặc biệt	27.906.387	62,89	0	0	27.906.387	62,89
- Hội đồng quản trị	12.464.657	28,09	0	0	12.464.657	28,09
- Ban giám đốc	15.420.225	34,75	0	0	15.420.225	34,75
- Ban kiểm soát	21.505	0,05	0	0	21.505	0,05
2. Cổ đông trong Công ty	7.726.265	17,41			7.726.265	17,41
- Cán bộ công nhân viên	7.726.265	17,41			7.726.265	17,41
3. Cổ đông ngoài Công ty	8.542.973	19,25	49.760	0,11	8.592.733	19,36
- Cổ đông cá nhân	7.833.859	17,65	26.565	0,06	7.806.424	17,71
- Cổ đông tổ chức	709.114	1,60	23.195	0,05	732.309	1,65
II> Cổ phiếu quỹ	150.000	0,34	0	0	150.000	0,34
Tổng cộng	44.325.625	99,88	49.760	0,11	44.375.385	100

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị:



Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long, tôi xin trân trọng gửi đến Quý cổ đông, các khách hàng, các đối tác trong và ngoài nước cùng toàn thể công nhân viên lời chúc sức khỏe và lòng biết ơn sâu sắc về sự tin tưởng hỗ trợ của quý vị đã dành cho Hoàng Long trong những năm qua.

Trong bối cảnh kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn đang gặp nhiều khó khăn. Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long cần nỗ lực nhiều hơn nữa trong thời gian tới.

Công ty sẽ tận dụng cơ hội mở rộng hợp tác đầu tư mang đến những giá trị tốt đẹp cho đối tác và khách hàng, góp phần xây dựng thị trường thủy sản và bất động sản ngày càng phát triển lành mạnh. Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc toàn diện doanh nghiệp, đặc biệt quan tâm đến chất lượng con người. Quyết tâm tăng năng suất lao động, ổn định

chất lượng, lấy chất lượng làm nền tảng xây dựng thương hiệu.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng như hiện nay, chiều hướng cạnh tranh tăng lên là điều tất yếu. Trước những khó khăn chung công ty vẫn có những niềm tin và hy vọng, chúng ta hoàn toàn có thể thực hiện được nếu luôn quyết tâm, đoàn kết cố gắng làm việc bằng cả tinh thần và sức mạnh tập thể.

Để thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016. Tôi thu thiết kêu gọi toàn thể công nhân viên, người lao động hãy nêu cao tinh thần trách nhiệm, thể hiện tính chuyên môn hóa, tác phong công nghiệp, tích cực phòng chống tiêu cực, lãng phí, đặc biệt là tiết kiệm điện, nước, bao bì, vật tư... làm giảm giá thành sản phẩm một cách tốt nhất, tạo vị thế mạnh mẽ cạnh tranh trên thương trường.

Một lần nữa cho phép tôi thay mặt Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long xin bày tỏ lòng biết ơn tới các đối tác, các nhà cung cấp trong và ngoài nước. Chúng tôi mong nhận được sự đồng thuận và hỗ trợ nhiệt tình của Quý cổ đông để chúng ta có thể vững bước trên con đường thực hiện mục tiêu của mình.

Xin kính chúc Quý cổ đông cùng gia quyến sức khỏe và an khang thịnh vượng.

CHẾ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN
HOÀNG LONG
 H. ĐIÊN LŨC - T. LONG AN

PHẠM PHÚC TOẠI

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG
VÀ CÁC CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	01 - 02
Báo cáo kiểm toán độc lập	03 - 04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2015	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015	08 - 09
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 50

PHẦN
TỔNG
QUẢN
TRUNG
TÂM
C.Đ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và các công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là Tập đoàn) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015.

1. CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100414052 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 04 năm 2014.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, tỉnh Long An, Việt Nam.

Vốn đầu tư và vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 443.753.850.000 đồng

2. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh	Ghi chú
Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch	
Bà Phạm Thúy An	Phó Chủ tịch	
Ông Ngô Kinh Luân	Thành viên	
Ông Nguyễn Thanh Phong	Thành viên	
Ông Châu Minh Đạt	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/06/2015
Ông Nguyễn Quốc Đạo	Thành viên	

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Huỳnh Quang Tuấn	Trưởng ban
Bà Hồ Thị Ánh Tuyết	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ tên	Chức danh
Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thúy An	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Đình Tôn	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Trúc	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

3. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Tập đoàn và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

4. KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán DTL, thành viên của RSM Quốc tế, bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho các năm tài chính tiếp theo của Tập đoàn.

5. CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo kiểm toán kèm theo, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

Số: 16.163HN/BCKT-DTL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 từ trang 05 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1/ Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn có khoản phải thu lãi cho vay Ông Lê Quang Vinh và Phạm Văn Nhơn với tổng số tiền là 42.513.643.027 đồng; và khoản phải trả lãi cho vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á với số tiền là 42.513.643.027 đồng. Tới thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán chúng tôi chưa thu thập đầy đủ bằng chứng phù hợp đối với các khoản phải thu và phải trả này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

2/ Tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, Tập đoàn chưa tiến hành trích lập dự phòng cho khoản phải thu khó đòi của Công ty TNHH Thương mại An Thịnh với tổng số tiền gốc phải thu là 29.575.540.083 đồng và số dự phòng ước tính là 12,39 tỷ đồng. Vấn đề này đã ảnh hưởng đến các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2015 như sau:

Trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015:

- + Chỉ tiêu Dự phòng phải thu khó đòi cuối năm 2015 (mã số 137) đã giảm đi một khoản 12,39 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cuối năm 2015 (mã số 262) đã giảm đi một khoản là 2,48 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối năm 2015 (mã số 421) đã tăng thêm một khoản là 9,91 tỷ đồng.

Trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015:

- + Chỉ tiêu Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay (mã số 26) đã giảm đi một khoản là 12,39 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm nay (mã số 50) đã tăng thêm một khoản tương ứng 12,39 tỷ đồng;
- + Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm nay (mã số 60) đã tăng thêm một khoản 9,91 tỷ đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.


TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG XUÂN CẢNH
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0067-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN



LỘ NGUYỄN THÚY PHƯƠNG
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1191-2015-026-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.178.605.184.993	887.975.410.661
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	6.874.424.479	8.586.385.761
1. Tiền	111		6.874.424.479	8.586.385.761
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.119.343.163.381	498.497.115.335
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	683.009.651.216	326.232.609.900
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	33.186.969.736	103.410.056.388
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.5	61.993.272.811	38.012.462.707
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.6	365.680.957.295	57.679.097.877
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.7	(24.527.687.677)	(26.837.111.537)
III. Hàng tồn kho	140	5.8	46.739.190.400	369.030.256.390
1. Hàng tồn kho	141		47.253.855.864	369.058.707.570
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(514.665.464)	(28.451.180)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.648.406.733	11.861.653.175
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		4.440.496.856	6.654.781.194
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		705.469.486	4.812.651.398
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		502.440.391	394.220.583
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		703.683.795.118	851.869.441.143
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		82.363.239.705	2.673.918.870
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	5.6	80.000.000.000	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	5.6	2.363.239.705	2.673.918.870
II. Tài sản cố định	220		309.565.720.078	570.104.564.369
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	268.079.635.857	452.678.336.804
Nguyên giá	222		347.612.512.350	566.989.003.562
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.532.876.493)	(114.310.666.758)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.11	39.186.413.261	31.094.678.788
Nguyên giá	225		43.757.863.637	32.728.500.000
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(4.571.450.376)	(1.633.821.212)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.12	2.299.670.960	86.331.548.777
Nguyên giá	228		2.793.122.628	88.223.506.605
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(493.451.668)	(1.891.957.828)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.13	21.658.176.489	-
Nguyên giá	231		26.420.882.816	-
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.762.706.327)	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		96.618.586.759	106.560.621.951
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	5.9	91.307.764.502	78.893.993.104
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		5.310.822.257	27.666.628.847
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		132.119.872.432	132.130.340.984
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.2	132.119.872.432	132.130.340.984
VI. Tài sản dài hạn khác	260		61.358.199.655	40.399.994.969
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		6.250.378.819	6.139.587.528
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	5.18	55.107.820.836	34.260.407.441
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.882.288.980.111	1.739.844.851.804

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

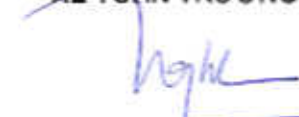
NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.515.088.995.928	1.520.844.724.220
I. Nợ ngắn hạn	310		1.054.301.119.793	743.080.022.157
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	186.839.380.145	257.928.608.902
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		22.582.484.237	13.355.312.312
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		4.757.531.129	2.357.854.032
4. Phải trả người lao động	314		6.146.997.139	12.707.924.862
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		2.766.814.391	4.379.315.091
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.17	233.382.334.286	249.771.560.220
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	581.694.270.827	186.246.781.599
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		16.131.307.639	16.332.665.139
II. Nợ dài hạn	330		460.787.876.135	777.764.702.063
1. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		8.519.074.545	9.061.834.545
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	5.16	18.513.790.507	18.513.790.507
3. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		2.219.444.553	11.281.279.098
4. Phải trả dài hạn khác	337	5.17	1.412.999.935	3.020.435.066
5. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	430.122.566.595	735.874.593.474
6. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	12.769.373
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		367.199.984.183	219.000.127.584
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.19	367.199.984.183	219.000.127.584
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		443.753.850.000	443.753.850.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		443.753.850.000	443.753.850.000
2. Cổ phiếu quỹ	415		(7.500.000.000)	(7.500.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		36.479.743.076	36.479.743.076
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421		(105.533.608.893)	(255.595.903.603)
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(245.591.325.255)	(255.595.903.603)
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		140.057.716.362	-
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	1.862.438.111
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.882.288.980.111	1.739.844.851.804

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KHẢ HÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		1.900.130.492.727	1.471.534.668.228
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		7.265.053.789	44.639.325.684
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	1.892.865.438.938	1.426.895.342.544
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	1.786.277.527.034	1.290.500.257.750
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		106.587.911.904	136.395.084.794
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	166.364.032.475	3.981.601.676
7. Chi phí tài chính	22	6.4	89.887.935.762	71.747.965.861
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		62.358.779.615	57.019.508.325
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(10.468.552)	(9.265.691)
9. Chi phí bán hàng	25	6.5	29.309.536.451	62.933.013.522
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.6	34.613.333.923	49.297.191.046
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		119.130.669.691	(43.610.749.650)
12. Thu nhập khác	31	6.7	2.084.339.016	6.649.886.588
13. Chi phí khác	32	6.8	913.008.133	7.443.487.993
14. Lợi nhuận khác	40		1.171.330.883	(793.601.405)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		120.302.000.574	(44.404.351.055)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.10	2.098.343.727	36.891.949
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	6.11	(20.847.413.395)	(1.938.089.637)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		139.051.070.242	(42.503.153.367)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		140.057.716.362	(42.282.381.064)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.006.646.120)	(220.772.303)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		3.167	(956)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		3.167	(956)

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KHẢ HÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		120.302.000.574	(44.404.351.055)
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02		34.320.059.653	40.576.619.678
Các khoản dự phòng	03		4.991.616.342	(58.925.392.619)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		955.815.198	12.040.450.131
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(164.700.495.194)	1.338.810.352
Chi phí lãi vay	06		62.358.779.615	57.019.508.325
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		58.227.776.188	7.645.644.812
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(446.439.195.251)	19.477.880.930
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		321.804.851.706	(558.088.725)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		53.893.202.091	220.323.526.873
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		2.103.493.047	(818.565.670)
Tiền lãi vay đã trả	14		(29.762.215.947)	(23.784.690.176)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(348.444.585)	(519.334.444)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(40.520.532.751)	221.766.373.600
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(17.885.479.621)	(7.814.233.941)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.827.272.716	19.505.135.612
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(274.135.935.762)	(3.030.593.611)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		397.009.457.214	32.607.634
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(67.052.792.284)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		68.133.552.685	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		41.055.923	33.585.027
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		116.937.130.871	8.726.500.721

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT*(Theo phương pháp gián tiếp)*

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	817.251.499.343	527.828.512.903
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(888.065.518.702)	(754.540.955.161)
3. Tiền trả nợ thuê tài chính	35		(7.319.249.096)	(1.736.900.443)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(78.133.268.455)	(228.449.342.701)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(1.716.670.335)	2.043.531.620
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		8.586.385.761	6.544.949.714
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.709.053	(2.095.573)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		6.874.424.479	8.586.385.761

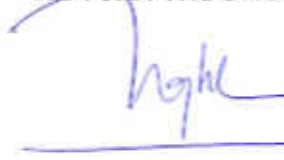
Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU



LÊ THỊ KHẢ HÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Mẫu số B 09 – DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoàng Long (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1100414052 ngày 14 tháng 02 năm 2007 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Long An cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 14 tháng 04 năm 2014

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần gần đây nhất là 443.753.850.000 VND.

Công ty có đầu tư vào các công ty con như được trình bày tại mục 1.6 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Tập đoàn).

Tổng số nhân viên của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 650 (31/12/2014: 2.145).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại tổng hợp.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Tập đoàn là:

- Xây dựng nhà ở, giao thông, dân dụng, công nghiệp, thủy lợi, đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp;
- Kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc đi thuê;
- Cho thuê nhà ở, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị và công nghiệp, cho thuê và mướn kho bãi;
- Kinh doanh các loại hình dịch vụ hỗ trợ phát triển khu dân cư, khu đô thị;
- Thoát nước và xử lý nước thải; thi công lắp đặt hệ thống đường cống thoát nước
- Chế biến, bảo quản thủy hải và các sản phẩm từ thủy sản;
- Khai thác, nuôi trồng thủy sản nội địa;
- Sản xuất giống thủy sản;
- Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán thủy sản và các sản phẩm chế biến thủy sản;
- Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu và thuốc lá điếu;
- Hoạt động vận tải hành khách taxi.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

1.5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm 2015, Tập đoàn đã chuyển nhượng 02 công ty con 100% vốn chủ sở hữu đó là Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long và Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Hoàng Long. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng đã mua lại 100% vốn chủ sở hữu của Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong.

1.6. Số lượng các công ty con được hợp nhất

Các công ty con trực tiếp:

<u>STT</u>	<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>	<u>Ghi chú</u>
1.	Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Tầng trệt, tòa nhà Hoàng Long, 68 Nguyễn Trung Trực, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.	100%	100%	
2.	Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	68 Nguyễn Trung Trực, khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An	100%	100%	
3.	Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Lầu 2, 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An	100%	100%	
4.	Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	149 Nguyễn Văn Cừ, phường 2, quận 5, Tp.Hồ Chí Minh	100%	100%	
5.	Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	Đã chuyển nhượng 100% vốn tại ngày 31/8/2015
6.	Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	Đã chuyển nhượng 100% vốn tại ngày 31/8/2015
7.	Công ty TNHH Một thành viên Thức ăn Thủy sản Mekong	Ấp Tân Cường, Xã Phú Cường, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	Đầu tư vào ngày 31/8/2015

1.7. Danh sách công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<u>Tên công ty liên kết</u>	<u>Địa chỉ trụ sở chính</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ phần sở hữu</u>
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	A-14 Lô H30 Khu Phố Mỹ Quang, P.Tân Phong, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh	30%	30%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn từ 01/01 đến 31/12.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Tập đoàn tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Trong năm Tập đoàn đã áp dụng các hướng dẫn kế toán mới của Bộ Tài chính như được trình bày tại mục 4.2 dưới đây

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

4.1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng giao dịch;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng giao dịch;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua ngoại tệ.

4.2 Áp dụng Hướng dẫn kế toán mới

Tập đoàn áp dụng Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính để soạn thảo và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2015.

4.3 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.4 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.5 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao.

Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ"

4.6 Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Phải thu nội bộ là khoản phải thu giữa đơn vị cấp trên với đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối năm.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.7 Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và khiếm khuyết phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

4.8 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và chi phí phát sinh cho nhiều kỳ kế toán. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.9 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh công chi phí lắp đặt và chạy thử.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

	<u>năm 2015</u>
▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	04 – 20 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 09 năm
▪ Tài sản cố định khác	08 – 50 năm

4.10 Tài sản cố định vô hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại số 68 Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Bến Lức, Long An, Việt Nam của Tập đoàn. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất.

4.11 Thuê tài sản

Thuê tài chính là thuê tài sản mà bên cho thuê có sự chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản cho bên thuê. Tất cả các khoản thuê khác được phân loại là thuê hoạt động.

Thuê tài chính

Tài sản thuê tài chính được ghi nhận là tài sản và nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất với cùng một giá trị bằng với giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản.

Nếu giá trị hợp lý của tài sản thuê cao hơn giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản thì ghi nhận theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu.

Khoản thanh toán tiền thuê tài sản thuê tài chính được chia ra thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc. Chi phí tài chính được tính theo từng kỳ kế toán trong suốt thời hạn thuê theo tỷ lệ lãi suất cố định trên số dư nợ còn lại cho mỗi kỳ kế toán.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian hữu dụng ước tính tương tự như đối với tài sản thuộc sở hữu của Tập đoàn hoặc theo thời hạn thuê, trong trường hợp thời gian này ngắn hơn, cụ thể như sau:

	<u>Năm 2015</u>
Phương tiện vận tải	08 – 10 năm

4.12 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.13 Bất động sản đầu tư

Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

4.14 Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

4.15 Đầu tư vào công ty liên kết

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty liên kết khi Tập đoàn nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 20% đến dưới 50% quyền biểu quyết của bên nhận đầu tư mà không có thỏa thuận khác.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh. Sau đó, giá trị của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng giảm tương ứng với phần sở hữu của Tập đoàn trong lãi lỗ của công ty liên kết sau ngày mua.

Các khoản phân phối từ công ty liên kết sau ngày mua được ghi giảm giá trị của khoản đầu tư

4.16 Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Phải trả nội bộ là các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải trả thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái cuối năm.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

4.17 Chi phí phải trả

Chi phí phải trả là các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng thực tế chưa chi trả như chi phí lãi vay, chi phí vận chuyển... được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.18 Doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện bao gồm doanh thu nhận trước như: Số tiền của khách hàng đã trả trước cho một hoặc nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản; khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ.

Hàng kỳ tính, xác định và kết chuyển doanh thu chưa thực hiện vào doanh thu trong kỳ

4.19 Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Cổ phiếu ngân quỹ

Cổ phiếu ngân quỹ được ghi nhận theo giá mua và được trình bày như một khoản giảm vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo quy định trong Điều lệ của các công ty trong Tập đoàn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và các quy định của pháp luật Việt Nam.

4.20 Doanh thu và thu nhập khác

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày dưới đây.

Lãi tiền gửi

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Thu nhập đầu tư vào công ty liên kết

Kết quả kinh doanh của công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty liên doanh liên kết.

Thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư

Thu nhập từ bán các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu được chuyển giao cho người mua. Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chỉ được chuyển giao cho người mua khi hoàn thành giao dịch (đối với chứng khoán đã niêm yết) hoặc khi hoàn thành hợp đồng chuyển nhượng tài sản (đối với chứng khoán chưa niêm yết).

Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư

Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư là phần chênh lệch giữa khoản thu từ việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư cao hơn giá trị còn lại của tài sản cố định, bất động sản đầu tư và chi phí thanh lý.

4.21 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

4.22 Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì không một khoản lợi nhuận nào được ghi nhận, kể cả khi tổng chi phí thực hiện hợp đồng có thể vượt quá tổng doanh thu của hợp đồng.

4.23 Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

4.24 Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay kể cả số trích trước và lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái của kỳ báo cáo được ghi nhận đầy đủ trong báo cáo tài chính hợp nhất.

4.25 Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp ghi nhận đầy đủ các chi phí phát sinh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.26 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.27 Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Tập đoàn sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Tập đoàn mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

4.28 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 22%

Chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất (và các luật thuế) có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

▪ Dịch vụ xử lý nước thải, nuôi trồng thủy sản	không chịu thuế
▪ Thương mại phân bón, nông sản, gia công chế biến thủy sản	5%
▪ Phí chuyển quyền sử dụng nhãn hiệu hàng hóa	5%
▪ Dịch vụ taxi	10%
▪ Thương mại thuốc lá	10%
▪ Các dịch vụ khác	10%

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.29 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Tập đoàn bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Tập đoàn bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.30 Nguyên tắc và phương pháp lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Tập đoàn mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

Phương pháp kế toán ghi nhận lãi, lỗ khi có sự thay đổi tỷ lệ sở hữu tại công ty con

Các thay đổi về tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con không đưa đến việc mất kiểm soát của Tập đoàn được hạch toán là giao dịch về vốn. Giá trị ghi sổ của Tập đoàn và lợi ích của cổ đông không kiểm soát được điều chỉnh để phản ánh sự thay đổi về tỷ lệ sở hữu tương ứng trong công ty con đó. Chênh lệch do điều chỉnh lợi ích của cổ đông không kiểm soát và giá trị hợp lý của khoản thanh toán được ghi nhận trực tiếp vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ngay khi mất quyền kiểm soát công ty con, lãi lỗ của Tập đoàn được xác định là chênh lệch giữa số thu từ việc thoái vốn với giá trị tài sản thuần chuyển nhượng tại thời điểm mất quyền kiểm soát cộng với giá trị lợi thế thương mại chưa phân bổ hết được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

4.31 Số liệu so sánh

Như trình bày tại mục 4.2, từ năm 2015, Tập đoàn đã áp dụng Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do ảnh hưởng của việc áp dụng các hướng dẫn trong thông tư này nên để bảo đảm tính so sánh của các số liệu, một vài số liệu của bảng cân đối hợp nhất ngày 31/12/2014, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2014 đã được điều chỉnh lại, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (trích):

	Đầu năm	VND
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	38.012.462.707	-
Phải thu ngắn hạn khác	57.679.097.877	90.600.555.542
Tài sản ngắn hạn khác	-	5.091.005.042
Phải thu dài hạn khác	2.673.918.870	-
Tài sản dài hạn khác	-	2.673.918.870
Hàng tồn kho	369.058.707.570	447.952.700.674
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	78.893.993.104	-
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13.355.312.312	22.417.146.857
Người mua trả tiền trước dài hạn	9.061.834.545	-
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.379.315.091	22.893.105.598
Chi phí phải trả dài hạn	18.513.790.507	-
Tài sản cố định vô hình - Nguyên giá	88.223.506.605	90.780.383.977
Tài sản cố định vô hình - Giá trị hao mòn lũy kế	(1.891.957.828)	(2.292.535.291)
Chi phí trả trước dài hạn	6.139.587.528	3.983.287.619
Phải trả ngắn hạn khác	249.771.560.220	266.187.560.220
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	186.246.781.599	169.830.781.599

Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất (trích):

	Năm trước	VND
	(Được báo cáo lại)	(Đã được báo cáo trước đây)
Thu nhập khác	6.649.886.588	168.967.933.297
Chi phí khác	7.443.487.993	169.761.534.702

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (trích):

	VND	
	Năm trước (Được báo cáo lại)	Năm trước (Đã được báo cáo trước đây)
Tăng, giảm các khoản phải thu	19.477.880.930	17.054.694.953
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	-	1.049.450.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-	(1.624.250.000)
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	(3.030.593.611)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	32.607.634	-

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	755.357.249	3.166.566.377
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.119.067.230	5.419.819.384
Cộng	6.874.424.479	8.586.385.761

5.2. Đầu tư vào công ty liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty TNHH SX và TM Thanh Thy với tỷ lệ quyền biểu quyết và sở hữu là 30%.

5.3. Phải thu của khách hàng ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long	193.670.462.716	35.602.699.379
Công ty TNHH Thương Mại An Thịnh	29.575.540.083	29.575.540.083
Bà Phạm Huyền Trang – Xem thêm mục 9	8.856.725.000	8.856.725.000
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	226.988.961.242	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	89.570.586.510	-
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Cadovimex II – Xem thêm mục 9	41.846.285.370	65.813.426.117
Tổng Công ty CN TP Đồng Nai	2.041.123.744	-
Công ty Cổ phần INDECO	4.322.418.313	-
Các khách hàng khác	86.137.548.238	* 186.384.219.321
Cộng	683.009.651.216	326.232.609.900

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công Ty TNHH Thương Mại An Thịnh	27.584.178.000	35.243.631.711
Công Ty TNHH MTV XNK & TM Vĩnh Thành Long An	-	20.440.000.000
Nguyễn Phước Hòa	-	10.000.000.000
Nantong Square Freezing and Heating Mechanical Equipment Co., Ltd	-	9.294.081.936
Các khách hàng khác	5.602.791.736	28.432.342.741
Cộng	33.186.969.736	103.410.056.388

5.5. Phải thu về cho vay

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Ngắn hạn:		
Công ty TNHH Một Thành Viên Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	42.861.787.411	-
Công ty TNHH Một Thành Viên Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	17.717.277.361	-
Công ty TNHH Thương Mại An Thịnh	1.114.208.039	806.491.391
Công ty Thanh Mỹ	300.000.000	-
Công Ty TNHH SX-TM-DV Kim Hoàng Long	-	34.532.105.716
Các đối tượng khác	-	2.673.865.600
Cộng	61.993.272.811	38.012.462.707
Dài hạn:		
Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	80.000.000.000	-
Cộng	80.000.000.000	-

5.6. Phải thu khác

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn:				
Phải thu về chuyển nhượng Công ty con	45.210.000.000	-	-	-
Phải thu tiền cho Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long vay – Xem thêm mục 9	151.958.615.757	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Phải thu lãi tiền cho Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	15.282.828.549	-	-	-
Phải thu lợi nhuận chuyển về Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	17.716.678.851	-	-	-
Phải thu thi công công trình ao cá, nhà kho của Công ty TNHH MTV Chế biến Thủy sản Hoàng Long – Xem thêm mục 9	20.000.000.000	-	-	-
Phải thu Công Ty TNHH Thương Mại An Thịnh	14.471.198.200	-	-	-
Phải thu Công ty Cổ Phần Chế Biến và Xuất Nhập Khẩu CADOVIMEX II – Xem thêm mục 9	40.943.133.909	-	-	-
Thuế VAT để nghị hoàn	8.400.561.816	-	-	-
Lãi từ khoản cho cá nhân vay	41.943.581.239	-	42.513.643.027	-
Phải thu cho Công ty SX-TM-DV Thanh Thy vay – Xem thêm mục 9	542.000.000	542.000.000	542.000.000	542.000.000
Phải thu người lao động	3.148.256.993	-	3.921.855.042	-
Ký cược, ký quỹ	309.351.816	-	1.169.150.000	-
Phải thu thuế nhập khẩu được hoàn	-	-	904.450.380	-
Ứng trước theo hợp đồng kinh tế	-	-	1.802.373.650	-
Phải thu tiền lệ phí trước bạ ứng trước cho khách hàng	-	-	1.160.241.837	-
Cho mượn	-	-	3.530.045.546	-
Phải thu khác	5.754.750.165	2.330.648.773	2.135.338.395	2.323.893.862
Cộng	365.680.957.295	2.872.648.773	57.679.097.877	2.865.893.862
Dài hạn:				
Ký cược, ký quỹ	2.363.239.705	-	2.673.918.870	-
Cộng	2.363.239.705	-	2.673.918.870	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.7. Nợ xấu

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	26.559.595.188	2.031.907.511	123.319.998.985	96.482.887.448
Cộng	26.559.595.188	2.031.907.511	123.319.998.985	96.482.887.448

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	VND					
	Cuối năm			Đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
PESCADOS PCS, S,L	-	-	-	39.782.031.891	39.782.031.891	trên 3 năm
HLG Holding Corp, A California Corporation Công ty TNHH Trung Thiên	-	-	-	26.457.613.565	26.457.613.565	trên 3 năm
Nguyễn Tấn Trung	1.960.634.333	-	trên 3 năm	-	-	-
Nguyễn Nhật Linh	1.938.794.102	-	trên 3 năm	-	-	-
Các khách hàng khác	22.660.166.753	2.031.907.511	từ 06 tháng đến trên 03 năm	46.195.421.820	19.358.310.283	từ 06 tháng đến trên 03 năm
Cộng	26.559.595.188	2.031.907.511		123.319.998.985	96.482.887.448	

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.8. Hàng tồn kho

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	11.219.109.196	(152.760.035)	4.000.876.435	-
Công cụ, dụng cụ	2.306.412.220	-	6.437.268.230	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	273.846.708	-	28.785.431.828	-
Thành phẩm	30.734.955.240	-	281.280.653.119	(28.451.180)
Hàng hóa	2.719.532.500	(361.905.429)	48.554.477.958	-
Cộng	47.253.855.864	(514.665.464)	369.058.707.570	(28.451.180)

5.9. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	41.871.460.559	41.871.460.559	41.871.220.559	41.871.220.559
Khu TĐC khu biệt thự nhà vườn An Thạnh	19.854.359.726	13.590.600.000	19.844.290.818	19.844.290.818
Công trình Công ty Thanh Mỹ	8.023.346.062	8.023.346.062	8.023.346.062	8.023.346.062
Công trình KDC Long Kim 2 - GĐ2	3.524.103.422	3.524.103.422	3.519.669.922	3.519.669.922
HT đường ống NMXL nước thải Long Cang	1.122.361.933	1.122.361.933	918.831.158	918.831.158
Cụm công nghiệp HL-LC	22.123.156.700	22.123.156.700	-	-
Khác	1.052.735.826	1.052.735.826	4.716.634.585	4.716.634.585
Cộng	97.571.524.228	91.307.764.502	78.893.993.104	78.893.993.104

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.10. Tàng, giám tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng
						VND
Nguyên giá:						
Số dư đầu năm	286.022.580.929	181.440.746.342	92.131.467.272	1.367.928.371	6.026.280.648	566.989.003.562
Mua trong năm	133.104.023.794	118.203.304.299	3.839.298.587	471.101.780	202.845.500	255.820.573.960
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	4.880.431.846	4.880.431.846
Thanh lý, nhượng bán	(267.124.024.221)	(164.574.594.146)	(33.670.819.074)	(459.032.431)	(5.820.526.148)	(471.648.996.020)
Chuyển sang BĐSĐT	(9.080.722.816)	-	-	-	-	(9.080.722.816)
Tặng giảm khác	-	-	652.221.818	-	-	652.221.818
Số dư cuối năm	142.921.857.686	135.069.456.495	62.952.168.603	1.379.997.720	5.289.031.846	347.612.512.350
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Số dư đầu năm	21.950.451.396	43.889.785.691	45.633.775.043	1.342.984.143	1.493.670.485	114.310.666.758
Mua trong năm	2.900.909.052	12.632.744.300	626.160.773	86.819.439	-	16.246.633.564
Khấu hao trong năm	5.520.250.701	12.779.430.026	10.343.181.045	42.976.367	1.042.038.579	29.727.876.717
Thanh lý, nhượng bán	(18.007.141.201)	(41.552.776.401)	(14.948.428.173)	(451.773.092)	(1.658.587.604)	(76.618.706.470)
Chuyển sang BĐSĐT	(4.133.594.075)	-	-	-	-	(4.133.594.075)
Số dư cuối năm	8.230.875.873	27.749.183.615	41.654.688.688	1.021.006.857	877.121.460	79.532.876.493
Giá trị còn lại:						
Tại ngày đầu năm	264.072.129.533	137.550.960.651	46.497.692.229	24.944.228	4.532.610.163	452.678.336.804
Tại ngày cuối năm	134.690.981.813	107.320.272.880	21.297.479.915	358.990.863	4.411.910.386	268.079.635.857

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay là 218.597.987.153 đồng -- Xem thêm mục 5.14

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 7.326.690.047 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	VND
	Phương tiện vận tài
Nguyên giá:	
Số dư đầu năm	32.728.500.000
Tăng trong năm	11.029.363.637
Số dư cuối năm	43.757.863.637
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số dư đầu năm	1.633.821.212
Khấu hao trong năm	2.937.629.164
Số dư cuối năm	4.571.450.376
Giá trị còn lại:	
Tại ngày đầu năm	31.094.678.788
Tại ngày cuối năm	39.186.413.261

5.12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	VND
	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá:	
Số dư đầu năm	88.223.506.605
Chuyển sang BĐSĐT	(17.340.160.000)
Thanh lý công ty con	(68.090.223.977)
Số dư cuối năm	2.793.122.628
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Số dư đầu năm	1.891.957.828
Khấu hao trong năm	1.025.441.520
Thanh lý công ty con	(2.423.947.680)
Số dư cuối năm	493.451.668
Giá trị còn lại:	
Tại ngày đầu năm	86.331.548.777
Tại ngày cuối năm	2.299.670.960

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.13. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

				VND
Khoản mục	Từ TSCĐ hữu hình và vô hình chuyển sang	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Bất động sản đầu tư cho thuê				
Nguyên giá:				
Quyền sử dụng đất	17.340.160.000		-	17.340.160.000
Nhà	9.080.722.816			9.080.722.816
Cộng	26.420.882.816	-	-	26.420.882.816
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	4.133.594.075	629.112.252	-	4.762.706.327
Cộng	4.133.594.075	629.112.252	-	4.762.706.327
Giá trị còn lại:				
Quyền sử dụng đất	17.340.160.000	-	-	17.340.160.000
Nhà	4.947.128.741	(629.112.252)	-	4.318.016.489
Cộng	22.287.288.741	(629.112.252)	-	21.658.176.489

Giá trị còn lại cuối năm của bất động sản đầu tư dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay là 21.658.176.489 VND – Xem thêm mục 5.14.

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.14. Vay và nợ thuế tài chính

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm		VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	574.555.737.440	574.555.737.440	1.258.632.808.051	863.827.491.710	179.750.421.099	179.750.421.099	
Nợ thuế tài chính ngắn hạn	7.138.533.387	7.138.533.387	7.138.533.387	6.496.360.500	6.496.360.500	6.496.360.500	
Vay dài hạn	413.529.976.800	413.529.976.800	115.201.712.798	422.928.681.331	721.256.945.333	721.256.945.333	
Nợ thuế tài chính dài hạn	16.592.589.795	16.592.589.795	9.936.363.637	7.961.421.983	14.617.648.141	14.617.648.141	
Cộng	1.011.816.837.422	1.011.816.837.422	1.390.909.417.873	1.301.213.955.524	922.121.375.073	922.121.375.073	

Vay ngắn hạn là khoản vay các công ty ngoài tập đoàn và các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 6%/năm đối với VND. Mục đích bổ sung vốn lưu động, mở thanh toán L/C. Các khoản vay này được thế chấp bằng bất động sản, quyền sử dụng đất (xem thêm mục 5.10 và 5.13) và các giấy tờ có giá thuộc sở hữu hợp pháp của Tập đoàn và quyền sử dụng đất tại xã Long Cang, huyện Cần Đức, tỉnh Long An thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Tập đoàn và tài sản của Ông Phạm Phúc toại - Xem thêm mục 9;

Vay dài hạn là khoản vay các ngân hàng thương mại với mục đích thanh toán chi phí đầu tư tài sản cố định và lãi suất từ 5%/năm đối với USD;

Nợ thuế tài chính dài hạn theo hợp đồng số: SBL010201511016 và Phụ lục 02 ký kết ngày 24/1/2015 về phương tiện vận tải với thời hạn 48 tháng. Các khoản nợ thuế tài chính được chi tiết như sau:

Thời hạn	Năm nay		Năm trước		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả nợ gốc	Tổng khoản thanh toán tiền thuế tài chính	Trả tiền lãi thuế	
Từ 1 năm trở xuống	6.496.360.500	6.496.360.500	-	-	-
Trên 1 năm đến 5 năm	3.234.327.478	822.888.596	2.842.522.515	1.105.622.072	1.736.900.443
Cộng	9.730.687.978	7.319.249.096	2.842.522.515	1.105.622.072	1.736.900.443

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Các khoản vay các bên liên quan được chi tiết như sau – Xem thêm mục 9:

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	5.640.000.000	-
Cộng	5.640.000.000	-

5.15. Phải trả người bán

	VND			
	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH MTV Thức Ăn Thủy Sản Mekong	-	-	102.921.938.633	102.921.938.633
DNTN Thương Mại Thanh Đông	25.516.322.350	25.516.322.350	19.212.384.050	19.212.384.050
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	-	-	42.233.066.347	42.233.066.347
Công Ty TNHH SX - TM - DV Kim Hoàng Long	55.190.244.160	55.190.244.160	-	-
Công ty TNHH Hữu Sáng	12.680.389.825	12.680.389.825	-	-
Công ty TNHH Phát triển Chia Tung	7.380.466.044	7.380.466.044	6.956.760.496	6.956.760.496
Lê Ngọc Ánh	-	-	3.169.484.769	3.169.484.769
Công ty Cổ phần HUM	17.605.919.170	17.605.919.170	-	-
Các nhà cung cấp khác	68.466.038.596	68.466.038.596	83.434.974.607	83.434.974.607
Cộng	186.839.380.145	186.839.380.145	257.928.608.902	257.928.608.902
	-	-	-	-
Trong đó, phải trả người bán là các bên liên quan – Xem thêm mục 9:				
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	-	-	42.233.066.347	42.233.066.347
Ông Phạm Phúc Toại	551.094.000	551.094.000	551.094.000	551.094.000
Cộng	551.094.000	551.094.000	42.784.160.347	42.784.160.347

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.16. Chi phí phải trả dài hạn

Là chi phí trích trước cho công trình Long Kim 2.

5.17. Phải trả khác

	Cuối năm	VND Đầu năm
Ngắn hạn:		
Kinh phí công đoàn	576.707.483	1.255.394.536
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	1.647.994.633	5.492.971.989
Nhận ký quỹ ký cược	335.161.000	80.161.000
Phải trả về việc chuyển nhượng công ty con	37.210.000.000	-
Tạm mượn các đối tượng khác	4.870.868.585	133.653.397.621
Phải trả lợi nhuận đến ngày 31/8/2015 cho bà Lê Thanh Tuyền	54.330.525.684	-
Phải trả tiền hàng chưa có hóa đơn	-	1.117.158.250
Phải trả lãi vay	124.543.168.436	97.081.322.328
Phạm Phúc Toại - Xem thêm mục 9	3.735.424	52.331.030
Phạm Hoàng Long - Xem thêm mục 9	-	198.932.510
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II mượn - Xem thêm mục 9	7.000.000.000	7.000.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.864.173.041	3.839.890.956
Cộng	233.382.334.286	249.771.560.220
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược của tài xế	1.412.999.935	1.490.435.066
Nhận ký quỹ, ký cược khác	-	1.530.000.000
Cộng	1.412.999.935	3.020.435.066

5.18. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Cuối năm	VND Đầu năm
Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	20%	22%
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời do trích trước chi phí khu đất Long Kim	2.802.995.016	3.529.210.789
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến việc lỗ tính thuế chưa sử dụng	67.805.735.698	92.050.529.042
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(15.500.909.878)	(61.319.332.390)
Cộng	55.107.820.836	34.260.407.441

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.19. Vốn chủ sở hữu**5.19.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					VND
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối và các quỹ	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	
Số dư đầu năm trước	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	(211.729.934.650)	261.503.280.947	
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(42.282.381.064)	(42.503.153.367)	
Giảm khác	-	-	-	(8.824.049)	(8.824.049)	
Tăng giảm do góp vốn	-	-	-	(1.574.763.840)	8.824.053	
Số dư đầu năm nay	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	(255.595.903.603)	219.000.127.584	
Lợi nhuận năm nay	-	-	-	140.057.716.362	139.051.070.242	
Tăng giảm do thanh lý công ty con	-	-	-	10.004.578.348	9.148.786.357	
Số dư cuối năm nay	443.753.850.000	(7.500.000.000)	36.479.743.076	(105.533.608.893)	367.199.984.183	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

5.19.2. Cổ phiếu

	VND	
	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	44.375.385	44.375.385
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng:	44.375.385	44.375.385
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại (cổ phiếu quỹ):	(150.000)	(150.000)
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành:	44.225.385	44.225.385
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

5.20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất

	Cuối năm	Đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
USD	4.175,07	181.886,09
EUR	-	333,84

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**6.1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động thương mại	435.678.721.356	319.237.410.763
Doanh thu thức ăn thủy sản	433.362.798.900	-
Doanh thu hoạt động thi công	5.177.753.616	21.376.262.372
Doanh thu kinh doanh bất động sản	20.361.224.546	470.233.768
Doanh thu cung cấp dịch vụ	606.541.247	957.616.594
Doanh thu cung cấp nước	7.897.234.754	8.078.954.963
Doanh thu taxi	71.088.437.286	80.802.786.711
Doanh thu nuôi trồng và chế biến thủy sản	918.201.506.066	995.919.735.555
Doanh thu khác	491.221.167	52.341.818
Cộng	1.892.865.438.938	1.426.895.342.544

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

6.2. Giá vốn hàng bán

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động thương mại	401.275.606.254	315.463.270.920
Giá vốn thức ăn thủy sản	388.359.815.490	-
Giá vốn hoạt động thi công	8.620.955.099	21.198.093.806
Giá vốn hoạt động bất động sản	19.851.822.046	678.325.394
Giá vốn dịch vụ	1.078.089.668	1.250.000.000
Giá vốn cung cấp nước	5.530.149.625	5.329.382.871
Giá vốn hoạt động taxi	60.584.938.530	64.556.575.230
Giá vốn nuôi trồng và chế biến thủy sản	892.818.480.567	938.196.593.438
Giá vốn hoạt động khác	1.741.149.994	34.512.670
Giảm giá vốn do hàng bán trả lại	-	(56.206.496.579)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	6.416.519.761	-
Cộng	<u>1.786.277.527.034</u>	<u>1.290.500.257.750</u>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	10.304.059.502	33.585.027
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.234.411.109	3.393.652.497
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	-	63.732.714
Thu nhập từ thanh lý công ty con	154.732.069.864	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	93.492.000	490.631.438
Cộng	<u>166.364.032.475</u>	<u>3.981.601.676</u>

6.4. Chi phí tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền vay	62.358.779.615	58.573.048.592
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	25.224.142.017	1.070.734.424
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	955.815.198	12.104.182.845
Chi phí tài chính khác	1.349.198.932	-
Cộng	<u>89.887.935.762</u>	<u>71.747.965.861</u>

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

6.5. Chi phí bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	941.907.140	1.966.592.954
Chi phí nguyên vật liệu, bao bì	5.020.507.934	15.051.789.485
Chi phí khấu hao TSCĐ	-	17.619.774
Chi phí dịch vụ mua ngoài	18.406.263.938	37.867.011.047
Chi phí bằng tiền khác	4.940.857.439	8.030.000.262
Cộng	29.309.536.451	62.933.013.522

6.6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	20.355.642.478	27.414.104.804
Chi phí vật liệu quản lý	1.417.051.349	797.506.034
Chi phí đồ dùng văn phòng	404.395.164	-
Chi phí khấu hao TSCĐ	2.413.233.258	3.643.838.561
Thuế, phí và lệ phí	270.032.540	355.266.174
Chi phí dự phòng	(1.424.903.419)	3.381.013.765
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.512.183.505	5.523.001.532
Chi phí bằng tiền khác	6.665.699.048	8.182.460.176
Cộng	34.613.333.923	49.297.191.046

6.7. Thu nhập khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ chênh lệch hàng tồn kho	-	75.529.600
Nợ khó đòi xóa sổ nay thu lại được	-	318.695.109
Thu tiền bán phế liệu	-	1.280.222.722
Thu lãi trả chậm, phạt vi phạm hợp đồng	187.612.153	238.620.732
Xử lý quỹ hỗ trợ tai nạn và quỹ sửa chữa	-	1.592.425.847
Thu nhập khác	1.896.726.863	3.144.392.578
Cộng	2.084.339.016	6.649.886.588

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

6.8. Chi phí khác

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	335.634.172	1.372.395.379
Chi phí xử lý ao nuôi	-	216.663.973
Phạt chậm nộp tiền sử dụng đất	-	386.792.581
Chi phí xử lý hàng tồn kho	-	187.743.663
Chi phí xử lý công nợ	-	2.847.307.679
Chi phí khác	577.373.961	2.432.584.718
Cộng	913.008.133	7.443.487.993

6.9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.310.317.390.596	1.178.424.643.620
Chi phí nhân công	105.015.196.318	126.487.764.993
Chi phí khấu hao tài sản cố định	34.320.059.653	40.576.619.678
Chi phí dịch vụ mua ngoài	67.459.695.198	45.636.107.035
Chi phí khác bằng tiền	26.873.358.310	11.995.950.167
Cộng	1.543.985.700.075	1.403.121.085.493

6.10. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	2.584.137.876	36.891.949
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	(485.794.149)	-
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	2.098.343.727	36.891.949

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

6.11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Tài sản thuế TNDN hoãn lại, thuế TNDN hoãn lại phải trả của Tập đoàn và những biến động trong năm và năm trước được trình bày như sau:

	Trích trước chi phí Công trình Long Kim 2	Lỗ phát sinh từ hoạt động kinh doanh	Khác	VND Tổng Cộng
Số dư đầu năm trước	(3.520.636.815)	(86.566.801.471)	57.763.379.204	(32.322.317.804)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm trước	(8.573.974)	(5.483.727.571)	3.554.211.908	(1.938.089.637)
Số dư đầu năm nay	(3.529.210.789)	(92.050.529.042)	61.319.332.390	(34.260.407.441)
Hạch toán là chi phí (thu nhập) trong kết quả kinh doanh năm nay	726.215.773	24.244.793.344	(45.818.422.512)	(20.847.413.395)
Số dư cuối năm nay	(2.802.995.016)	(67.805.735.698)	15.500.909.878	(55.107.820.836)

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

7.1. Các khoản đi vay thực thu trong năm

Là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường

7.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm

Là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường

8. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Tập đoàn có quy mô hoạt động trên toàn quốc phân chia hoạt động của mình thành các bộ phận chính yếu theo lĩnh vực sản xuất kinh doanh như sau:

- Sản xuất, thương mại
- Thi công, xây lắp
- Dịch vụ taxi
- Bất động sản
- Nuôi trồng, chế biến thủy sản
- Hoạt động khác

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

	Thương mại	Thực ăn thủy sản	Thị công	Bất động sản	Taxi	Nuôi trồng và chế biến thủy sản	Khác	VND
								Tổng cộng
Doanh thu thuần	435.678.721.356	433.362.798.900	5.177.753.616	20.361.224.546	71.088.437.286	918.201.506.066	8.994.997.168	1.892.865.438.938
Giá vốn	401.275.606.254	388.359.815.490	8.620.955.099	19.851.822.046	60.584.938.530	892.818.480.567	14.765.909.048	1.786.277.527.034
Lãi gộp	34.403.115.102	45.002.983.410	(3.443.201.483)	509.402.500	10.503.498.756	25.383.025.499	(5.770.911.880)	106.587.911.904
Chi phí bán hàng	3.090.757.857	4.672.755.016	-	-	2.451.970.167	19.094.053.411	-	29.309.536.451
Chi phí quản lý doanh nghiệp	5.813.307.271	1.722.414.889	852.592.782	-	10.418.071.496	14.398.771.926	1.408.175.558	34.613.333.923
Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng	25.499.049.974	38.607.813.505	(4.295.794.265)	509.402.500	(2.366.542.907)	(8.109.799.838)	(7.179.087.438)	42.665.041.530
Doanh thu tài chính	8.174.962.498	104.694.808	-	-	16.178.615	3.336.126.690	154.732.069.864	166.364.032.475
Chi phí tài chính	41.779.324.598	13.911.346.066	-	-	3.698.698.468	30.498.566.630	-	89.887.935.762
Lợi nhuận tài chính	(33.604.362.100)	(13.806.651.258)	-	-	(3.682.519.853)	(27.162.439.940)	154.732.069.864	76.476.096.713
Thu nhập khác	436.555.670	(107.493.633)	-	-	355.567.645	1.399.709.334	-	2.084.339.016
Chi phí khác	211.221.946	1.686.874	-	-	335.634.172	364.465.141	-	913.008.133
Lợi nhuận khác	225.333.724	(109.180.507)	-	-	19.933.473	1.035.244.193	-	1.171.330.883
Lỗ từ hoạt động liên doanh	-	-	-	-	-	-	(10.468.552)	(10.468.552)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(7.879.978.402)	24.691.981.740	(4.295.794.265)	509.402.500	(6.029.129.287)	(34.236.995.585)	147.542.513.874	120.302.000.574
Chi phí thuế TNDN	(22.164.110.230)	1.549.519.368	-	-	1.624.579.252	240.941.942	-	(18.749.069.668)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	14.284.131.828	23.142.462.372	(4.295.794.265)	509.402.500	(7.653.708.539)	(34.477.937.527)	147.542.513.874	139.051.070.242
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	-	(1.006.646.120)	-	(1.006.646.120)
Lợi ích của Công ty mẹ	14.284.131.828	23.142.462.372	(4.295.794.265)	509.402.500	(7.653.708.539)	(33.471.291.407)	147.542.513.874	140.057.716.362

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 như sau:

	Thương mại	Thực ăn thủy sản	Thị công	Bất động sản	Taxi	Nuôi trồng và chế biến thủy sản	Khác	VND
Tài sản bộ phận	392.864.389.837	390.776.054.056	4.668.933.587	18.360.318.431	64.102.546.601	827.969.457.184	8.111.055.006	1.706.852.754.701
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	175.436.225.410
Tổng tài sản	392.864.389.837	390.776.054.056	4.668.933.587	18.360.318.431	64.102.546.601	827.969.457.184	8.111.055.006	1.882.288.980.111
Nợ phải trả bộ phận	344.177.339.196	342.347.807.503	4.090.320.172	16.084.953.760	56.158.421.317	725.360.536.820	7.105.865.032	1.495.325.243.801
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	-	19.763.752.127
Tổng nợ phải trả	344.177.339.196	342.347.807.503	4.090.320.172	16.084.953.760	56.158.421.317	725.360.536.820	7.105.865.032	1.515.088.995.928
Chi phí mua sắm tài sản	(12.362.455)	(2.706.222.177)	-	-	(1.087.419.379)	(14.064.714.602)	(14.761.007)	(17.885.479.621)
Chi phí khấu hao	850.486.948	2.514.769.646	982.876.335	56.623.899	11.140.785.609	17.080.643.150	1.693.874.066	34.320.059.653

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Lĩnh vực	Thương mại	Thi công	Bất động sản	Dịch vụ Taxi	Chế biến thủy sản	Khác	Cộng
Doanh thu thuần	319.237.410.763	21.376.262.372	470.233.768	80.802.786.711	995.919.735.555	9.088.913.375	1.426.895.342.544
Giá vốn	315.463.270.920	21.198.093.806	678.325.394	64.556.575.230	881.990.096.859	6.613.895.541	1.290.500.257.750
Lãi gộp	3.774.139.843	178.168.566	(208.091.626)	16.246.211.481	113.929.638.696	2.475.017.834	136.395.084.794
Lãi từ hoạt động bán hàng	<u>(6.608.249.436)</u>	<u>(1.419.178.152)</u>	<u>(238.710.760)</u>	<u>1.794.414.175</u>	<u>28.936.044.282</u>	<u>1.700.560.117</u>	<u>24.164.880.226</u>
Doanh thu tài chính	1.433.891.310	-	-	5.810.503	2.541.899.863	-	3.981.601.676
Chi phí tài chính	31.029.387.889	-	-	4.040.691.215	36.677.886.757	-	71.747.965.861
Lợi nhuận tài chính	<u>(29.595.496.579)</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(4.034.880.712)</u>	<u>(34.135.986.894)</u>	<u>-</u>	<u>(67.766.364.185)</u>
Thu nhập khác	451.757.810	-	-	2.244.888.322	3.953.240.456	-	6.649.886.588
Chi phí khác	205.255.749	-	-	2.617.061.917	4.621.170.327	-	7.443.487.993
Lợi nhuận khác	<u>246.502.061</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>(372.173.595)</u>	<u>(667.929.871)</u>	<u>-</u>	<u>(793.601.405)</u>
Lỗ từ hoạt động liên doanh	-	-	-	-	-	(9.265.691)	(9.265.691)
Tổng lợi nhuận trước thuế	(35.957.243.954)	(1.419.178.152)	(238.710.760)	(2.612.640.132)	(5.867.872.483)	1.691.294.426	(44.404.351.055)
Thuế TNDN	(1.294.280.882)	-	470.175.065	(368.212.804)	(708.879.067)	-	(1.901.197.688)
Lợi nhuận sau thuế	<u>(34.662.963.072)</u>	<u>(1.419.178.152)</u>	<u>(708.885.825)</u>	<u>(2.244.427.328)</u>	<u>(5.158.993.416)</u>	<u>1.691.294.426</u>	<u>(42.503.153.367)</u>
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-	(220.772.303)	-	(220.772.303)
Lợi ích của Công ty mẹ	<u>(34.662.963.072)</u>	<u>(1.419.178.152)</u>	<u>(708.885.825)</u>	<u>(2.244.427.328)</u>	<u>(4.938.221.113)</u>	<u>1.691.294.426</u>	<u>(42.282.381.064)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Tài sản bộ phận và nợ bộ phận tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 như sau :

	Thương mại	Thi công	Bất động sản	Dịch vụ Taxi	Chế biến thủy sản	Khác	VND
Tài sản bộ phận	352.735.073.083	23.619.278.994	519.575.516	89.281.443.574	1.100.421.845.505	10.042.615.356	1.576.619.832.028
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-	-	-	163.225.019.776
Tổng tài sản	352.735.073.083	23.619.278.994	519.575.516	89.281.443.574	1.100.421.845.505	10.042.615.356	1.739.844.851.804
Nợ phải trả bộ phận	333.402.792.636	22.324.781.904	491.099.245	84.388.213.392	1.040.111.245.990	9.492.211.750	1.490.210.344.917
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-	-	-	30.634.379.303
Tổng nợ phải trả	333.402.792.636	22.324.781.904	491.099.245	84.388.213.392	1.040.111.245.990	9.492.211.750	1.520.844.724.220
Chi phí mua sắm tài sản	(385.475.596)	(7.389.084)	-	-	(7.229.622.031)	(191.747.230)	(7.814.233.941)
Chi phí khấu hao	708.880.442	1.804.478.871	34.759.891	12.772.943.221	24.273.384.800	982.172.453	40.576.619.678

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Bên cạnh những thông tin về hoạt động kinh doanh của các bộ phận dựa trên cơ cấu tổ chức hoạt động của Tập đoàn, những dữ liệu dưới đây còn trình bày các thông tin theo khu vực địa lý là bộ phận thứ yếu.

Doanh thu:	Trong nước			Nước ngoài			Loại trừ			Cộng			VND	
	Năm nay		Năm trước	Năm nay		Năm trước	Năm nay		Năm trước	Năm nay		Năm trước		
	Năm nay	Năm trước	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước			
Từ khách hàng bên ngoài	1.724.958.033.525	911.208.118.799	167.907.405.413	515.687.223.745	-	-	1.892.865.438.938	1.426.895.342.544	90.693.428.487	57.984.788.341	(90.693.428.487)	(57.984.788.341)	-	-
Giữa các bộ phận	90.693.428.487	57.984.788.341	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cộng	1.815.651.462.012	969.192.907.140	167.907.405.413	515.687.223.745	(90.693.428.487)	(57.984.788.341)	1.892.865.438.938	1.426.895.342.544	(90.693.428.487)	(57.984.788.341)	1.892.865.438.938	1.426.895.342.544		
Tài sản của bộ phận	1.715.319.763.818	1.111.056.085.997	166.969.216.293	628.788.765.807	-	-	1.882.288.980.111	1.739.844.851.804	-	-	-	-	-	-
Chi phí mua sắm tài sản	(17.885.479.621)	(7.814.233.941)	-	-	-	-	(17.885.479.621)	(7.814.233.941)	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

9. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Trong năm, Tập đoàn đã có giao dịch trọng yếu với các bên liên quan sau:

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Công ty TNHH MTV Công Nghệ và Thương Mại Hoàng Long	Công ty con
2. Công ty TNHH MTV Vận Tải và Khai Thác Khoáng Sản Hoàng Long	Công ty con
3. Công ty TNHH MTV Đầu Tư và Phát Triển Hạ Tầng Hoàng Long	Công ty con
4. Công ty TNHH MTV Taxi Sài Gòn Hoàng Long	Công ty con
5. Công ty TNHH MTV Thức ăn Thủy sản Mekong	Công ty con từ ngày 31/8/2015
6. Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	Công ty liên kết
7. Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
8. Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
9. Công ty TNHH MTV Nuôi Trồng Thủy Sản Hoàng Long	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
10. Công ty Cổ phần Thủy Hải sản MeKong	Công ty được kiểm soát bởi thành viên quản lý chủ chốt
11. Ông Phạm Phúc Toại	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
12. Ông Nguyễn Quốc Đạo	Tổng Giám đốc Công ty
13. Bà Phạm Huyền Trang	Con của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
14. Ông Phạm Hoàng Long	Con của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Tập đoàn đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng - Xem thêm mục 5.3:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	41.846.285.370	65.813.426.117
Bà Phạm Huyền Trang	8.856.725.000	8.856.725.000
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	226.988.961.242	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy Sản Hoàng Long	89.570.586.510	-
Cộng	367.262.558.122	74.670.151.117

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải về cho vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.5:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	42.861.787.411	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy Sản Hoàng Long	17.717.277.361	-
Cộng	60.579.064.772	-
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khác – Xem thêm mục 5.6:		
Công ty TNHH SX-TM-DV Thanh Thy	542.000.000	542.000.000
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	40.943.133.909	-
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	205.594.123.157	-
Cộng	247.079.257.066	542.000.000
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải về cho vay dài hạn – Xem thêm mục 5.5:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	80.000.000.000	-
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán – Xem thêm mục 5.15:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	-	(42.233.066.347)
Ông Phạm Phúc Toại	(551.094.000)	(551.094.000)
Cộng	(551.094.000)	(42.784.160.347)
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả khác – Xem thêm mục 5.17:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	(7.000.000.000)	(7.000.000.000)
Ông Phạm Phúc Toại	(3.735.424)	(52.331.030)
Ông Phạm Hoàng Long	-	(198.932.510)
Cộng	(7.003.735.424)	(7.251.263.540)
		VND
	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn – Xem thêm mục 5.14:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	(5.640.000.000)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và giá trị giao dịch trong kỳ như sau:

		VND
	Năm nay	Năm trước
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	171.948.995.050	264.370.618.622
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	149.216.547.500	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy Sản Hoàng Long	96.724.192.000	-
Cộng	417.889.734.550	264.370.618.622
		VND
	Năm nay	Năm trước
Mua hàng và nguyên vật liệu:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Cadovimex II	-	21.654.351.235
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	10.014.771.821	-
Cộng	10.014.771.821	21.654.351.235
		VND
	Năm nay	Năm trước
Cho vay ngắn hạn:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Thủy sản Cadovimex II	17.678.948.250	-
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	324.605.468.229	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy Sản Hoàng Long	17.104.000.000	-
Cộng	359.388.416.479	-
		VND
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay phải thu:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	25.704.735.116	-
		VND
	Năm nay	Năm trước
Vay ngắn hạn nhận được:		
Công ty Cổ phần Chế biến và Xuất nhập khẩu Cadovimex II	11.280.000.000	7.000.000.000
		VND
	Năm nay	Năm trước
Nhận thanh toán hộ:		
Công ty TNHH MTV Chế Biến Thủy Sản Hoàng Long	65.115.441.091	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Tập đoàn cũng cung cấp và nhận tiền từ các bên có liên quan khi cần để bổ sung vốn lưu động. Lãi được trích hoặc phải trả theo lãi suất kinh doanh thông thường. Khoản vay từ các bên có liên quan chịu lãi suất từ 6%/năm đến 11%/năm đối với VND. Khoản vay này được bảo đảm và không có thời gian hoàn trả cụ thể. Khoản cho vay đối với các bên liên quan có lãi suất 11%/năm đối với VND và không có thời gian hoàn trả tiền vay.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận do Tập đoàn công bố. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận

Cam kết bảo lãnh:

Ông Phạm Phúc Toại đã dùng cổ phần tự do chuyển nhượng do Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoàng Long phát hành thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Tập đoàn với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này.

Thù lao Hội đồng quản trị và thu nhập của Ban Tổng Giám đốc như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập Ban Tổng Giám đốc của các công ty trong Tập đoàn	4.047.524.513	3.952.957.001

10. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Trong quá trình hoạt động, Tập đoàn có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Tập đoàn.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Tập đoàn có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Tập đoàn có thể có các rủi ro lãi suất.

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Tập đoàn đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Tập đoàn. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Tập đoàn. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Tập đoàn có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

VND

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2015	01/01/2015
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.874.424.479	8.586.385.761
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.043.832.568.318	380.607.219.382
Phải thu cho vay ngắn hạn	61.993.272.811	38.012.462.707
Ký quỹ, ký cược	2.672.591.521	3.843.068.870
Cộng	1.115.372.857.129	431.049.136.720
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	1.011.816.837.422	922.121.375.073
Phải trả người bán và phải trả khác	414.797.678.274	239.103.141.739
Chi phí phải trả	21.280.604.898	22.893.105.598
Nhận ký quỹ, ký cược	1.748.160.935	3.100.596.066
Cộng	1.449.643.281.529	1.187.218.218.476

Tập đoàn kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Tập đoàn đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Tập đoàn có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây.

	VND	
	31/12/2015	01/01/2015
Tiền và tương đương tiền	6.874.424.479	8.586.385.761
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.043.832.568.318	380.607.219.382
Cộng	1.050.706.992.797	389.193.605.143

Tập đoàn không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu.

Tất cả các khoản phải thu quá hạn đều được đánh giá tổn thất một cách phù hợp. Thuyết minh 5.7 cung cấp những phân tích về phòng phải thu khó đòi.

Các tài sản sẵn sàng để bán là các khoản đầu tư vào chứng khoán vốn và do đó không có những rủi ro về tín dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Rủi ro thanh khoản

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng.

	Vay và nợ	Phải trả người bán	Chi phí phải trả	Nhận kỳ quỹ kỳ cược	VND Cộng
Dưới 01 năm	581.694.270.827	414.797.678.274	2.766.814.391	335.161.000	999.593.924.492
Từ 1 - 5 năm	430.122.566.595	-	18.513.790.507	1.412.999.935	450.049.357.037
Số dư ngày 31/12/2015	1.011.816.837.422	414.797.678.274	21.280.604.898	1.748.160.935	1.449.643.281.529
Dưới 01 năm	186.246.781.599	239.103.141.739	4.379.315.091	80.161.000	429.809.399.429
Từ 1 - 5 năm	735.874.593.474	-	18.513.790.507	3.020.435.066	757.408.819.047
Số dư ngày 31/12/2015	922.121.375.073	239.103.141.739	22.893.105.598	3.100.596.066	1.187.218.218.476

Tập đoàn dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Tập đoàn dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào. Ngoài ra, Tập đoàn đang nắm giữ các tài sản tài chính có thị trường thanh khoản và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu thanh khoản.

Vào ngày lập báo cáo, Tập đoàn có các hợp đồng vay chưa rút tiền sẵn sàng sử dụng cho hoạt động kinh doanh và thanh toán các cam kết vốn. Tập đoàn duy trì các hợp đồng vay quan trọng để bảo đảm có thể tài trợ cho các kế hoạch hoạt động và tận dụng các cơ hội kinh doanh khi phát sinh. Hàng tháng, HĐQT được cung cấp một bảng kê về các khoản nợ tài chính đến hạn và các hợp đồng vay chưa sử dụng để hỗ trợ HĐQT trong việc quản lý rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOÀNG LONG VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: 68 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 9, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An, Việt Nam

Rủi ro lãi suất

Tập đoàn chịu rủi ro lãi suất đối với các hợp đồng vay theo lãi suất thả nổi. Bảng dưới đây cung cấp chi tiết các khoản nợ theo từng loại lãi suất.

		VND
	31/12/2015	01/01/2015
Nợ tài chính: theo lãi suất thả nổi	1.011.816.837.422	922.121.375.073

Phân tích độ nhạy cảm

Phân tích này được thực hiện đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi. Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng một khoản thay đổi về lãi suất là 1% có thể xảy ra vào cuối năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016. Ảnh hưởng về thay đổi lãi suất đối với các khoản nợ tài chính theo lãi suất thả nổi, nếu đã xảy ra vào cuối niên độ hiện hành, đã được đánh giá về mặt thay đổi dòng tiền và chi phí và đã được định lượng như sau:

Một khoản tăng hoặc giảm 1% lãi suất sẽ tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế là 6.893.168.340 VND (2014: 7.192.546.726 VND).

11. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

12. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 được Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt và phát hành vào ngày 30 tháng 3 năm 2016.

Long An, ngày 30 tháng 3 năm 2016

NGƯỜI LẬP BIỂU

LÊ THỊ KHẢ HÂN

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ TRÚC

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN QUỐC ĐẠO